



LIÊN-HOÀ

NGUYỆT SAN



SỐ 11 NĂM THỨ MƯỜI



LIÊN-HOÀ

nguyệt - san



Chủ-nhiệm : THÍCH ĐÓN-HẬU

Tổng Thư-Ký: THÍCH-ĐỨC-TÂM Quản-lý: THÍCH NỮ DIỆU-KHÔNG
Tòa-Soạn : 66, Chi-Lăng — Hộp thư 24 Huế

P.L. 2508. — RẪM THÁNG II NĂM GIÁP-THÌN (18-12-1964)

Thông-điệp tình thương của Đức Tăng-Thống

Cực-Lạc Thế-Giới

Hai quả móc chề

Miền Bát Hạnh (*thơ*)

Phật-Giáo qua tình thân hữu Quốc-tế

Quê hương thống khổ

Lựt (*thơ*)

Khoa-học và tôn-giáo

Quây phim thế sự

Diễn-văn của Thượng-tọa Viện-trưởng Viện

Đại-Học Vạn-Hạnh

Cảm-tưởng với Đại-Học Phật-Giáo Vạn-Hạnh

Vườn thơ Đạo Lý

Thông-Bạch của Viện-Hóa-Đạo

Tuyên-Ngôn của G. H. P. G. V. N. T. N.

Hai bức thư của Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo

gởi ông Đại-Sứ Mỹ-quốc và gửi Quốc-

Trưởng V. N. C. H. tại Saigon

Tin tức

Tịnh-Như

Dạ-Quang

Tường-Phong

Mãn-Giác

Nguyễn-Sa

Hoài-Mai

Thích Tri-Chơn dịch

Ủy-Khánh

Nguyễn-dăng-Thục

Nguyễn-Hạnh

Thích Tâm-Chân

Giá báo một năm :

● *Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$*

● *Công-sở và ngoại-quốc 240\$.*

Trận bão lụt vừa rồi ở Trung-Phần nhất là các tỉnh QUẢNG-NAM, QUẢNG-TÍN, ĐÀ-NẴNG và QUẢNG-NGÃI trên 7 NGÀN NGƯỜI THIỆT MẠNG, sản vật hư hại không thể kể xiết. Hiện nay hằng triệu người đang thiếu ăn, thiếu mặc, nhà cửa tan nát, bà con thất lạc, bệnh tật bắt đầu hoành hành, tình cảnh thật vô cùng bi thảm...

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi toàn thể Phật-Tử trong và ngoài nước, hãy bớt phần ăn tiêu, bớt giờ nghỉ ngơi, góp công, góp của, tích cực tham gia vào BAN CỨU TRỢ NẠN LỤT do Tổng-Vụ Pháp-Sự hoặc các Giáo-Hội Phật-Giáo các tỉnh tổ-chức.

LIÊN-HOÀ N. S.



THÔNG-ĐIỆP TÌNH-THƯƠNG

CỦA ĐỨC TĂNG-THỐNG G.H.P.G.V.N.T.N.

MIỀN Trung V.N. đang chìm trong một tai nạn vô cùng thảm khốc: Hàng vạn người chết, hàng triệu người sống trong cảnh thiếu thốn, đói rét và lo sợ.

Đề hàn gấn phần nào vết đau thương của đồng bào, một phong trào quyên giúp đang được phát động lớn mạnh, trong cũng như ngoài nước, tôi hết sức xúc động và thành kính tri ân những nghĩa cử tốt đẹp đó. Nhưng dù sao đây cũng mới chỉ là biện pháp cấp bách nhất thời. Sự trợ giúp của chúng ta còn phải được đặt trên tiêu chuẩn xa hơn, đó là làm thế nào giúp đồng bào đau thương miền Trung tạo lập lại cuộc sống bình thường, đề những ám ảnh đen tối nặng nề rơi đi trong đầu óc và trên cuộc sống đồng bào.

Bằng vào ý nghĩ đó, tôi kêu gọi toàn thể Phật-tử, toàn thể đồng bào không phân biệt tôn-giáo, và toàn thể thế giới hãy cùng nhau thể hiện tình thương trong việc cứu giúp này.

Chỉ có tình thương, chỉ có sự trợ giúp thiết thực do Tình Thương, chỉ có một kế hoạch kiến tạo đời sống của đồng bào bị bão lụt đặt trên cơ sở Tình Thương, chúng ta mới mong hàn gấn nỗi hiện trạng thảm hại của miền Trung đau khổ.

Nguyện Tình Thương sáng mạnh trong chúng ta.

Nam mô Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật
Hòa-Thượng THÍCH TỊNH-KHIẾT

CỰC LẠC



của TỊNH - NHƯ

THẾ GIỚI

MỖI năm, cứ đến ngày 17 tháng 11 kỷ-niệm khánh-đàn đức A-Di-Đà, mỗi chúng ta không khỏi liên tưởng đến một thế giới hoàng kim ở bên Tây-phương Cực-lạc và không khỏi ngậm ngùi khi nghĩ đến thế giới chúng ta đang sống đầy máu lửa hận thù này.

Tây phương Cực-lạc cách xa chúng ta qua bao nhiêu triệu kiếp dặm đường mờ mịt, và chắc chắn rằng với một tốc lực nào của con người đầy nghiệp khổ này, chúng ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ đạt tới. Nhưng có một điều chúng ta phải nhớ và cần phải nhớ kỹ là dù có cách xa đến bao nhiêu đi nữa, thì không-gian và thời-gian cũng đều là mê-vọng. Chính mê-vọng đã tạo nên không-gian và thời-gian. Nếu rời được mê-vọng, rời được mọi ý niệm sai biệt, thì khoảng-cách có đến vô cùng cũng nằm trong gang tấc và thời gian có lâu xa vô-lượng cũng thu gọn thành phút giây. Thực tại vốn bình-đẳng, đồng nhất, hồn nhiên. Thực tại trở nên thế này thế nọ, biến thành thiên-đàng địa ngục, Cực-lạc ta-bà cũng do nơi tâm-niệm và nghiệp báo của chúng ta mà ra. Cho nên khoảng-cách Cực-lạc nghìn trùng là khoảng-cách đo bằng mê vọng. Và thế-giới hoàng-kim cực-lạc vẫn có thể nhìn thấy trong cuộc sống ô-trọc và đau khổ này.

Người nào trong chúng ta khi đọc kinh Pháp-Hoa mà lại không suy gẫm về sự tương dung tương hợp của không-gian và thời-gian trong thực-tại đồng-nhất nhưng biến hiện trùng trùng vậy. Thế-giới xuất-hiện dưới mắt chúng ta thì toàn là gò trũng rỗ gồ, toàn là đốn đau ó-trọc, nhưng cũng thế-giới đó, dưới háp-nhãn của những đấng giác-ngộ thì toàn là báu vật, hoàng kim. Thực tại thì bao quát, nhất như; chỉ có nghiệp-quả và tâm niệm đã chuyển hiện thực-tại trở nên thế này, thế nọ. Do đó niềm tin-tưởng của chúng ta về một thế giới an-lạc không phải rở nên vô vọng và thế-giới Cực-lạc đối với chúng ta không phải là một ảo-ảnh khởi sưng. Kẻ nào tâm bình thì thấy thế-giới bình, kẻ nào tâm tịnh thì thế-giới tịnh. Hướng về Cực-lạc, không phải là phiêu lưu đi tìm một đối tượng xa lạ nào ngoài âm thể chúng ta. Hướng về Cực-lạc là gạt lọc tâm hôn, xóa chòa những biên-giới cố chấp, hội nhập tâm-linh vào thực-ại phong-phú bình-an, để từ đó, niềm an-lạc vô-ưu bắt đầu nảy nở.

Thế-giới của chúng ta hôm nay là thế-giới được sơn quét ăng máu, bằng lừa, bằng tham-vọng hận thù. Lẽ dĩ nhiên thế-giới đó không phải là Cực-lạc đã đành, mà đã mang bóng dáng của những niềm đau địa ngục.

Hãy nên nhớ rằng, mỗi người trong chúng ta đều là một Thượng-đế sáng tạo nên cuộc sống và vũ-trụ của mình. Góp âm niệm và hành động để biến thế-giới khổ đau trở nên an-ạc mới là cách thức kỹ niệm và nhớ ơn đức Di-Đà, đáng biểu hiện cho Trí-tuệ, Từ-bi và An-Lạc tuyệt-đối.

Hai quả MÓC CHÈ



ĐANG ngồi xem kinh thì pháp-muội tôi ở phòng thuốc về trao cho tôi một phong thư.

Tôi gấp kinh lại giữa câu hỏi vui vẻ của Sư cô:

— Đại-tỷ chưa có bài cho Liên-Hoa, sao có thư tòa-soạn đây?

— Tôi định nghỉ vài tháng, nên chưa viết.

— Bậy nà, đại tỷ gắng viết cho chuyên chứ tháng nào cũng để thư thúc bài không tiện.

— Thì Sư-cô cũng dư biết cái tài « con vịt » (1) của tôi rồi chứ, muốn lắm, nhưng viết không ra chứ có phải mình làm biếng đâu.

— Mấy bữa nay em thấy đại tỷ duyệt tạng (2) dữ lắm mà không dịch được bài nào ư?

— Có dịch mấy bài nhưng đọc đi đọc lại nghe nó không hợp thời hợp cơ chút nào cả nên lại thôi. Sư cô nghĩ coi. Chúng sanh vác gậy vác gộc chạy ụi ụi ngoài đường đánh nhau chí tử, mà mình thì cứ « điệu hữu chơn không » nghe nó không ăn khớp chút nào cả. Đức Phật cũng khuyên: đừng nói trái thời trái cơ kia mà. Thôi Sư cô làm chút phước mọn nghĩ hộ cho một cái « đề tài » chi hay hay mà hợp thời hợp cơ tôi sẽ viết ngay.

1) Tài con Vịt: con vịt biết lội và biết bay, nhưng lội thì không bằng cá, bay thì không bằng chim. Có ý nói là không có tài chi cả.

2) Duyệt tạng: xem kinh.

— Thì có hai quả móc ché nóng hổi đó, đủ làm một
đề tài dư dā mà lại hợp thời hợp cơ biết mấy.

— Ủ hỉ.

— Đại tỹ thì khi mô cũng ừ hỉ ừ hỉ, mấy bài hay
nhất là nhờ em cả đó nghe, rứa mà cứ ừ hỉ suông chứ không
thường chi cho em cả.

— Ủ hỉ, để trưa nay tôi đãi Sur cô một bữa rau luộc
với « tương không ghé » vậy (3).

— À thế nhưng mà đại tỹ còn phải cảm ơn một
người nữa.

Tôi đang ngạc nhiên, thì Sur cô tiếp:

— Đại tỹ biết ai không?

— Ai? người nào nữa?

— Thì cái người thiếu úy trung úy gì ấy. Nhờ họ bán
lộn vào chùa nên đại tỹ mới có được một đề tài ngon lành đó.

— Ủ hỉ.

Nhờ sự khuyến khích và cái đề tài hấp dẫn của pháp
mội biểu cho, tôi soạn giấy bút viết ngay:

8 giờ 25, đêm nay là đêm 13 tháng 9 âm lịch, trăng sáng
gần như trọn-vẹn, tôi bách bộ niệm Phật trước sân tịnh thất.
Trong liêu 4, 5 mái đầu bạc (4) trong lúc tuổi họ còn xanh
mấy điệu đang quây quần quanh ngọn đèn dầu leo lét bên
cạnh Sur cô dạy cho họ học.

... Bước chơn đi chẳng hại loài trùng (5) tiếng mấy
điệu vọng ra trong sạch như lòng họ vậy.

3) Tương không ghé: tương nhà chùa thường pha thêm nước muối.
Chỉ khi nào đãi tiệc mới được ăn tương nguyên chất.

4) Đầu bạc: đầu mới cạo trắng bạc, theo lệ nhà chùa mỗi tháng
hai kỳ vào khoản 13,14 và 28,29 thì phải cạo đầu.

5) Bước chơn đi chẳng hại loài trùng: một câu trong bài luật của
người xuất gia. Trọn bài là: nếu khi cất bước (bước đi) xin nguyện
cho chúng sanh, ra khỏi biên sạch từ, đầy đủ các pháp lành, và « ý
chính » là khi bước chân đi phải cẩn thận đừng cho dẫm đạp các loài
sâu kiến. v.v...

Xa xa thình thoảng năm bảy tiếng « ùng ùng », người ta lại bắn nhau, trong lúc Phật dạy: hãy giữ-gìn đừng làm tổn thương dù một con sâu kiến... Tôi cảm đức từ-bi của Phật bao nhiêu, thì nghĩ buồn cái nghiệp ác của thế nhân mà muốn trào nước mắt...

Một vài thoáng tạp niệm len lỏi vào trong thời niệm Phật tôi phải đình chỉ ngay tâm tư bất hảo để tịnh tâm lại, thì bỗng nghe một tiếng súng kinh hồn xé rách bầu không khí tôi bước vội vào để đóng các cửa, đồng thời pháp muội tôi và mấy đệ tử cũng mặc vội áo rộng vào và tập trung tại bàn Phật, thì nghe thêm một tiếng nữa gần lắm nên mùi thuốc súng xông nặc cả tịnh thất và có cát phà vào mặt chúng tôi.

Chắc chấn bom thả gần đây và có lẽ đồng bào phải chết nhiều. Mấy chị em lúc ấy nhất tâm niệm Phật để chờ chết. Trong khi chờ đợi, tôi tưởng tượng sẽ nghe nhiều tiếng kêu la thảm thiết của đồng bào lối xóm sau hai tiếng súng nã vào, thế nào cũng có người chết hoặc bị trọng thương. Nhưng lâu lắm, vẫn không nghe động tịnh gì cả, mãi đến 9 giờ thời khóa lễ lại bắt đầu mấy đệ tử đi tụng kinh như thường lệ ngoài sân hoa lá vẫn bình yên, đón nhận trăng ngân như những đêm vô sự. 10 giờ, đến thời tịnh niệm xong mấy đệ tử vẫn ngủ một giấc an lành. Chỉ có hai chị em tôi thao thức mãi không biết hai tiếng súng lớn rơi vào đâu và đã cướp mất đi những đồng bào thân mến nào? Mãi đến trời mơ mơ sáng, bên Hồng-Ân qua tin cho biết là hai quả mìn chệ khi hôm rơi vào chùa. Tôi thất kinh nhưng được biết Sư bà và trong chị em vô sự cả. Chúng tôi qua ngay chùa (vì Hồng-ân cách tịnh thất chỉ vài chục thước tây).

Thật là một cảnh tượng vô cùng ngạc nhiên, nói là ngạc nhiên khi hai quả mìn chệ nã vào trong chùa thì cũng lạ thật đấy, nhưng vì không ai bị thương tích gì cả, đến

chợt một chút tay chơn cũng không, trong khi nhà « chúng ngủ » bị lũng ba chỗ khá lớn, các cửa gương đều vỡ tan tành...

Nhưng hỏi ra thì lúc ấy Sư bà và quý cô người thì đi bách bộ niệm Phật ngoài sân, hoặc xem kinh và đi học tân mác các nơi.

Lạ nhất là có một Ni cô ngồi học ngay tại liêu, nơi bị lũng ngồi nhiều nhất, chỗ Ni cô ngồi học thì ngồi rơi ngay dưới chơn giường, nghĩa là chỉ cách Ni cô chừng 1 thước mà không đụng nhằm người, trong khi ấy thì sức mạnh của súng làm đổ cả một tủ kính, các lon đựng thuốc văng ra ngoài sân và móp dẹp, một chiếc áo phoi nơi giầy nát toi bời, các đồ vật ấy cách Ni cô chỉ trên 2 thước. Trên chánh điện một Ni cô đang tụng kinh, bao nhiêu cửa gương vỡ tan rơi rớt như phà vào người mà vẫn được vô sự.

Ngoài bệnh xá cách tịnh liêu chừng 10 thước, phòng trực của các Ni cô phụ trách phòng thuốc. Các cửa gương bị vỡ tan (các cửa ấy ngay mỗi giường nằm) nhưng vì chưa đến giờ nghỉ các Ni cô còn ngồi học ở bàn bên cạnh nên đều không việc gì.

Trời sáng hẳn, người ta mới tìm ra chỗ đạn rơi vì lượm được một cuốn đạn ngay giữa đám cỏ cách nhà thờ tổ chừng 4 thước, chỗ đạn rơi bị cháy cỏ và lòi rỗ một nhóm cây tràm cây chổi, may nữa là gần mấy ngôi mộ mà không sao cả. Thế là nhờ ơn Phật, Sư bà và trong chúng được bình yên thật mừng hơn chi hết. Mấy chị em ngoài nhà thuốc lại lum khum lo quét dọn đồ đạc nhanh tay để đứng giờ tiếp các bệnh nhân đến xin thuốc, dù là vợ con kẻ bán mình khi hôm hay chính kẻ đã định bán mình. Trong chùa cũng lo quét tước lau chùi sạch sẽ để lại như hàng ngày là tụng kinh cầu nguyện cho chúng sanh được an vui, dĩ nhiên trong ấy có cả kẻ định bán mình và gia đình của họ.

Thật là « hảo tâm hoàn hảo sự. »

Thế nhưng cái tin sủng bản vào chùa loan đi mau quá, thiên hạ rủ nhau đến coi như coi « chín hầm » tin đồn thì như chim lạc đàn họ kéo nhau lên chùa tấp nập, có người nghe chưa đến đầu đến đuôi vừa đi vừa mếu máo sụt sùi. Rồi người ta bàn tán xôn xao, kẻ nói vậy người nói khác, song chung chung trong câu chuyện thì người ta nói họ « cố ý bản chùa » nhiều hơn.

Tôi trở về tịnh-thất với những suy tư: tại sao hai quả mót chẻ bản vào Hồng-ân! một chùa sư nữ có những Ni-cô còn ít tuổi mà nhiều thiện tâm. Họ đang bòn từng con bệnh như bòn vàng từ một cụ già 7, 8, 9 mươi, đến một em bé vài 3, 4 tháng, các Ni cô thường lấy cái đau của bệnh nhân làm cái khổ của mình; lấy cái bình phục của bệnh nhân làm cái vui của mình, cứ tháng này qua năm khác, ngày nào cũng đến một hai giờ trưa mới xong để rồi trở về ăn một bữa cơm hấp sắn với rau luộc chấm tương pha, chiều chiều lại tụng kinh lạy Phật tha thiết cầu cho chúng sanh được sống an lành. Thế thì tại sao người ta có thể nghi rằng họ cố ý bản vào chùa sư nữ, một nơi linh thiêng tôn trọng đang ấp ủ những tâm hồn sạch hiền hòa nhất ở giữa cuộc đời ác nghiệt?

Có người lại bảo người ta nghi cũng có lý, vì giữa lúc này, giữa lúc nhiều vụ rối ren vô căn cứ đã xảy ra cho tín đồ Phật-giáo ở các miền hẻo lánh xa xôi; thì biết chừng đâu, hôm nay họ bắt đầu đến lượt Tăng-sĩ ở những vùng hoang vu như Hồng-ân chẳng hạn.

Nhưng thôi, nhờ Phật che chở chúng tôi được vô sự là tốt rồi. Và lại chúng tôi tự nghĩ: người con Phật không nỡ hại một con chim, con cá để ăn cho ngon miệng, thường lấy cái làm vơi niềm đau khổ cho chúng sanh làm phương tiện trên đường tu niệm, thì đâu có chết như thế được? Cái ấy dù người không tin luật nhân quả, hay không muốn tin đi nữa, nhiều sự việc xảy ra cũng đã trả lời cho họ rõ

ràng lắm, có ai hại được ai? Đức Phật dạy rằng: chỉ có nghiệp ác của chính mình gây ra là trở lại hại mình mà thôi.

Bởi thế tôi không tin là họ muốn hại chúng tôi. Đây là lời bình luận ngây thơ của điệu Hiền và điệu Ngộ (6) sau khi qua thăm Hồng - ân về.

Điệu Ngộ :

— Chị Hiền ơi! may mà sư bà và quý sư cô mình không can chi chị hí, nhưng em thương ba cây dương liễu quá. Nhờ ba cây dương hy sinh ra đỡ súng nên cả chùa được vô sự mà 3 cây dương bị gãy ngang — à mà chị có biết vì sao họ lại bắn chùa mình không chị Hiền?

— Người ta đâu định bắn chùa mình, đây là họ bắn lộn mà. Chị nghe sư bà dạy ông thiếu úy trung úy chi đó nói: đáng là họ bắn lên Ngọc hồ (7) nhưng đạn chạy lộn qua bên mình chứ họ có bắn mình đâu.

Úy, lộn sao lại lộn kỳ cục vậy, có lộn thì nó chạy thẳng theo chiều dọc chứ sao lại chạy ngang mà quẹo vô chùa mình? à thế nhưng em cũng phục họ chứ — điệu Ngộ vừa nói vừa đưa 2 ngón tay bên phải và 3 ngón tay bên trái lên: chị tính hai quả móc chẻ mà bắn trúng đến ba cây dương liễu lộn, thiệt là tài quá ông trời. À mà chị Hiền ơi! em lại còn thương cái mộ ai bên cạnh tý nữa thì bị đạn quật lên, ò nhờ Phật may quá chị hí, thật chết mà không yền thân chỉ vì cái tội chôn trong đất chùa. Chị Hiền còn nhớ năm ngoái có tờ báo chỉ họ chỉ mấy cái tội, cái tội nhìn sư, cười với sư, chửi sư trên xe, chữa bệnh cho sư nữa nì, cho đến cái tội đi chùa, tội lạy Phật, bây giờ đến cái tội chôn ma trong đất chùa mà súng bắn nữa thì thiệt nguy rồi đa. Điệu Ngộ lý sự quật mo thao thao bắt tuyệt, Hiền ta chỉ ngồi há miệng ra mà nghe.

Sư cô phải «phanh» lại:

Thôi con, học đi, nói như sanh như sứa.

Điệu Ngộ mới sực ngộ và cắt tiếng lanh lảnh: Bước chơn đi chớ hại loài trùng...

6) Hiền và Ngộ năm nay chỉ độ 9,10 tuổi.

7) Ngọc-Hồ: là một làng cách thành phố chừng 10 cây số chiều dài, và cách chùa Hồng-ân khoản 6,7 cây số chiều ngang.

MIỀN BẮT HẠNH

Thơ :

Ôi! miền Trung miền Trung
Đất cứng với dân gầy
Nước mắt rưới trên luống cà
Mồ hôi tưới xuống ruộng lúa
Cơm khoai gạo bữa
Áo vải quần đen

Tường

Hoa đồng cỏ nội mơn hèn
Cây rừng chen đá núi
Từng trụ tiền, từng cuống rau má
Ôi! miền Trung miền Trung!

Phong

★

Thơ :

Mấy mươi năm gục đầu súng đạn
Người chết không táng sảng
Mấy mươi năm sưu cao thuế nặng
Cường quyền cướp miếng cơm ăn
Ôi! miền Trung của thời tao loạn
Nước mắt Mẹ chảy trăm hàng

Tường

★

Phong

Những lũy tre gai chìm trong nước lạnh
Những hàng dừa xanh cổ ngọc đầu lên
Nhưng con đường tróc thịt giờ xương
Gân máu đỏ chảy qua vùng bất hạnh

Thơ :

Bão cuốn hết những dấu tích nghèo đói
Nước dận chìm bao mái rạ xác xơ

Những cánh tay như trời kêu cứu...
Trời quá cao, ai với thấu? Ai ngờ!

★

Gió và bão đi qua miền bất hạnh
Thổi băng đi những làng mạc nghèo nàn
Nước toa rập dằng muôn trùng sóng lạnh
Dập chìm đi. Ôi! bóng tối mênh mang

★

Ôi! Bóng Tối của Quả Đất
Thế-giới Ta-Bà là đây!
Những kiếp người vợ vất
Những kiếp người trắng tay
Xin một miếng cơm
Xin một manh áo
Cuộc sống lưu đày
Từ cơn bão lốc

★

Gió bão qua đi
Thủy tai rút hết
Còn lại lưu đày
Những người sống sót
Những người giờ tay
Xin một miếng cơm
Xin một manh áo
Xin một chút lửa
(Chút lửa Tình Thương...)
Sưởi ấm đêm này
Xin một chút lửa
Xin một chút nữa...
Người ơi! Người ơi!

Tháng 11 - 1964

PHẬT - GIÁO



qua tình thân hữu quốc-tế

MÃN - GIÁC

CÁCH đây gần ba tháng, vào ngày thứ sáu 25-9-1964, một phái-đoàn Phật-giáo Pakistan, được sự chứng minh của Đức-Đại Dipankar Mahathera Thượng-Thủ GHG, của Phật-giáo Chittagong (Hồi Quốc), và dưới sự lãnh-đạo của Ông A. T. M. Mustafa, Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo Dục Pakistan làm Trưởng-Phái-Đoàn, đã đến Tokyo, mang theo một tháp vàng Xá-Lợi Tóc Phật để tặng Phật-Giáo và dân-tộc Nhật-Bản. Phái-đoàn thân-hữu Pakistan đã được Ông Kiichi Aichi, Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Nhật-Bản, đại-diện Chánh Phủ Nhật và Tổng-Hội Phật-Giáo Nhật-Bản tiếp đón vô cùng trọng-thể tại phi-trường Quốc-Tế Tokyo.

Nhân buổi lễ trao tặng tóc Phật, Ông Ayub Khan, Tổng-Thống Hồi-Quốc đã gửi đến Chánh-Phủ, Phật-Giáo và dân

tộc Nhật-Bản một bức thông-diệp, nội-dung biểu-lộ một ước-vọng châu-thành, nhờ sợi Tóc Phật tình thân-hữu giữa Nhật-Bản và Hồi-Quốc ngày thêm bền chặt. Trong một đoạn khác, Tổng-Thống Hồi-Quốc đã nói:

« This gift symbolizes our deep and sincere friendship for Japan and our faith international understanding and peace through cultural and spiritual ties. » Nghĩa là: Tặng - phẩm Tóc Phật này tượng-trưng cho tình bằng-hữu sâu đậm giữa Nhật và Hồi, tạo cho chúng ta một niềm tin trong sự thông cảm Quốc-tế và hòa-bình qua thể - giới tinh-thần và văn-hóa.

Ai cũng biết Pakistan là một nước lấy Hồi-Giáo làm Quốc - Giáo, nhưng Tổng-Thống Hồi-Quốc muốn cho thế-giới biết rằng, Pakistan là một nước nằm trong Á-Châu

mà linh hồn của Á-Châu là Phật-Giáo. Do đó, trong bức thông-diệp gửi cho Nhật-Bản, Tổng-Thống Ayub Khan đã tuyên-bố :

« Pakistan is rich in Buddhist monuments and we value them as our cultural heritage. We feel happy and privileged in maintaining them well. We have Buddhists among us who are living with us happily. »
Nghĩa là : Hồi-Quốc rất phong-phủ về lâu dài kỷ-niệm của Phật-Giáo và chúng tôi nhận thấy đó như là một-gia tài văn-hóa quý báu nhất. Chúng tôi cảm thấy sung sướng trong đặc quyền duy trì gia tài phong-phủ ấy. Chúng tôi có Phật-Giáo và đạo Phật đang hoan-hỷ trong cuộc sống của chúng tôi.

Sở dĩ Tổng-Thống Hồi-Quốc tuyên-bố như thế, vì Ông muốn cho thế-giới biết rằng, dù Hồi-giáo được nhận làm Quốc - Giáo của Pakistan, nhưng Chánh-phủ và dân-tộc Pakistan thấy có bổn-phận phải bảo vệ Phật-Giáo, bởi Phật-Giáo là di-sản tinh-thần văn-hóa của Hồi-Quốc. Chánh-Phủ Pakistan không như Chánh-Phủ Ngô-Đình-Diệm, khi Ông Ngô-đình-Diệm là

một người Thiên-Chúa Giáo thì suốt thi-gian 9 năm trị-vị tại miền Nam Việt-Nam của Ông ta, Phật-Giáo đã bị tàn sát vô cùng dã-man.

Tại Công-Viên của Nhật-Báo Yomiuri, trước hàng ngàn quan-khách và Phật-tử Nhật-Bản đến chiêm-bái trong lễ trao-tặng Tóc Phật, Ông A.T.M. Mustafa, Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giao-Dục Pakistan đã diễn-thuyết với đề tài « A Meaning and A Purpose in Life » (Một ý-nghĩa và một mục đích trong đời sống) Trong bài diễn-thuyết này, Ông Mustafa đã trình bày lập trường của Chánh-Phủ Pakistan cho mọi người biết :

« ... We are happy, indeed, that we have been able to present this sacred relic to a friendly country with whom we share our ancient spiritual and moral heritage. Pakistan has always been anxious to cultivate good relationship with all the countries in the world specially the Asian-African neighbors : we share with Afro-Asian neighbors our ways and outlook on life and our ancient spiritual, moral and cultural heritage. The desire of the government and people of Pakistan is fully reflected in

Pakistan's policy. We have entered into a cultural pact with Japan which provides, inter-alia, cultural visits for professors and teachers, scientists, educationists, artists, men of learning, et cetera...»

Nghĩa là: «...Thật vậy, chúng tôi rất lấy làm vui mừng là đã có thể trao tặng Xá-Lợi cho một nước bạn, một nước từng chia sẻ phần tinh-thần và nền đạo-lý cổ-truyền cùng chúng tôi. Pakistan luôn luôn ước mong gây dựng được mối tình bang giao đậm đà với tất cả các nước trên thế-giới, đặc biệt là các nước láng-giềng A-Phi: Chúng tôi chia sẻ với các nước A-Phi những đường lối, những nhận định qua mọi nếp sinh-hoạt về tinh-thần cổ-truyền và di sản văn-hóa của chúng tôi. Cái ước-vọng của Chánh-Phủ và nhân dân Pakistan được phản chiếu đầy đủ trong chính sách Pakistan chúng tôi đã vào hiệp-ước văn-hóa với Nhật-Bản, hiệp-ước này qui-định: inter-alia thăm viếng có tính-cách văn-hóa cho các giáo-sư khoa-học-gia, nhân-viên giáo-dục nghệ-sĩ, thực-tập viên v. v. . .»

Hiện nay Nhật-Bản đang xây tháp đề thờ Túc Phật

và Nhứt-Báo The Yomiuri đứng ra vận-động cho sự xây cất này. Tinh thần-hữu giữa Hồi và Nhật vốn có từ lâu, nhưng giờ lại buộc chặt thêm nữa qua sợi Túc Thiêng-Liêng của đức Phật, mà Chánh-phủ và nhân-dân Pakistan đã mang đến tặng Nhật-Bản như trao gởi một linh-hồn.



Cùng một mục-dích như Hồi-Quốc, Nhật-báo Asahi Evening News số ra ngày 29-9-64 có loan tin là Bà Sirimavo Bandaranaike, Thủ-Tướng Tích-Lan dự-tính mang ngọc Xá-Lợi Phật ra ngoài Á-Châu đề tặng cao Phật-giáo Anh-quốc. Viên ngọc Xá-Lợi này tồn thờ tại chùa Mihintale trải qua hơn 20 thế-kỷ.

Tương thuật lễ trao tặng ngọc Xá-Lợi này, nhật-báo The Japan Times số ra ngày 20-10-1964 đã cho biết, Phật-tử Anh-quốc đã tiếp nhận viên ngọc Xá-Lợi do Bà Thủ-Tướng Tích-lan trao tặng rất trọng-thể. Tại công-viên Heathfield, ba con voi Ấn-độ được trang hoàng màu sắc lộng lẫy để cung nghinh Xá-Lợi Phật đến đền thờ trong chùa Chiswick tại London như Liên-hoa số tháng 9 đã loan tin.

Nhân dịp may hiếm có này, hãng phim Shepperton đã phát tâm cúng một tháp Phật và một hộp bạc đựng ngọc Xá-Lợi. Ngoài Cbu-Tăng, Phật-tử, Chánh-giới Anh và ngoại quốc ra, đại-biểu các tôn-giáo khác ở London cũng đến tham dự. Giám-mục thành phố London, Rev. Robert Stopford đã đến tham dự và Ngài là một diễn-giả trong cuộc lễ. Người ta cũng thấy sự hiện-diện của Hải-Quân Đô-Đốc, Bá-Tước Mountbatten của Miến-Điện đã đến chiêm bái Xá-Lợi Phật.

Kết quả trong cuộc lễ trao tặng ngọc Xá-Lợi cho Phật-tử Anh-quốc, Bà Sirimavo Bandaranaike, Thủ-Tướng Tích-Lan đã gây được mối thiện-cảm sâu đậm giữa Tích-Lan và Anh-quốc, giữa Phật-giáo và các tôn-giáo khác, thắt-chặt mối tình bang-giao quốc-tế.



Trong mỗi tình bang-giao quốc tế, vào tối ngày 10-10-64, Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác, Tổng-Giám-Đốc Nha Tuyên-Ủy Phật-giáo đã đến Tokyo. Ra đón T.T. Thích-Tâm-Giác tại phi-trường Haneda, ngoài những Phật-tử

Việt-nam ra còn có Hoà-Thượng Riri Nakayama đại-diện Tổng-Hội Phật-giáo Nhật Bản. Suốt thi gian từ 10-10-64 cho đến 24-10-64, Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác luôn luôn bận rộn, vì các cơ-quan Phật-giáo và báo-chí luôn luôn mong được gặp Thượng-Tọa để hỏi về tình-hình Phật-Giáo Việt-nam.

Có lẽ không biết biểu lộ mối đạo-tình của Phật-tử Nhật-bản đối với Phật-tử Việt-Nam bằng cách gì hơn, nên các cơ quan Phật-giáo Nhật-bản đã tổ-chức rất nhiều bữa tiệc long trọng để khoản-dãi Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác. Vào chiều 17-10-64, ông Chủ-Nhiệm báo The Bukkyo Times đã mời Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác và tôi đến dự bữa tiệc thân mật do Tòa-soạn tổ-chức. Trong bữa tiệc này rất đông là các giáo-sư Đại-học và Học giả Nhật-bản đến dự. Ông Tadao Oshima, Hội-Trưởng Hội Á-Phi của Nhật-bản (The Asian-African Association of Japan) đã hỏi han Thượng-Tọa rất nhiều về tình-hình P.G.V.N. Tiếp đến, vào trưa ngày 22-10-64, Tổng-Hội Phật-Giáo Nhật-bản đã mời Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác đến viếng chánh-thức trụ-sở của Tổng-

Hội tại chùa Bản-Nguyên-Tự. Trong cuộc gặp gỡ này, Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác đã trao đổi nhiều quan-điểm với giới lãnh đạo Phật-giáo Nhật-bản.

Ngoài ra, vào ngày 19-10-64, Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác đã được ông Viện-Trưởng Viện Đại-học Taishò mời đến Viện Đại-học điển-thuyết. Tại đây, Thượng-Tọa đã trình-bày rõ ràng lập trường thuần-túy tôn-giáo của P.G.V.N, giải đáp thỏa mãn những điều muốn biết của các Sinh-viên, làm cho giáo-sư và anh chị em Sinh-viên của Viện Đại-học Taishò rất lấy làm mãn-nguyện. Viện Đại-học Taishò là nơi mà Thượng-Tọa đã từng học suốt thì gian lưu trú tại Nhật và đã thi đỗ văn bằng M.A., nên các Giáo-sư và Sinh-viên xem Thượng-Tọa như một người thân thuộc trở lại thăm gia-đình, khiến cho mọi người biểu lộ tình hoan-hỷ trên nét mặt.

Nhìn chung, chỉ vốn vẹn hai tuần lễ viếng thăm Nhật-bản, Thượng-Tọa Thích-Tâm-Giác đã mang lại cho Phật-giáo nói riêng, cho dân-tộc Việt-nam nói chung một mối

tình thân hữu rất cần thiết giữa Nhật-bản và Việt-nam, làm cho mọi người đều luyện tiếc, cho rằng thì gian của Thượng-Tọa lưu lại Nhật quá hơi ngắn.



Suốt thì gian đàn áp Phật-giáo của Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm trong năm qua, chứng tỏ rằng thế-giới ngày nay một quốc-gia đều có liên-hệ mật-thiết với cả thế-giới và do đó, các nước trên thế-giới đã nhiệt tình ủng-hộ Phật-giáo Việt-nam, đã đảo chế-độ tàn-bạo Ngô-Đình-Diệm. Nhằm vào sự liên hệ này, các nước Á-châu, nhất là các nước Phật-giáo đã âm thầm liên kết với nhau trong đạo-tinh tương-thân tương-trợ như Hồi-quốc mang Túc Phật tặng Nhật-bản. Hay có nước thấy rằng muốn duy trì hòa-bình trên thế-giới, thì cần phải đưa ánh hào quang của đức Phật soi sáng khắp nơi, như Tích-lan đã mang ngọc Xá-Lợi tặng Anh-quốc. Hai Chánh-phủ Hồi-quốc và Tích-lan đã mượn Phật-giáo để hoàn thành sứ mạng nối tình thân-hữu quốc-tế và họ đã thành công.

Tokyo, ngày 28-11-1964
MÃN GIÁC

QUÊ HƯƠNG THỐNG KHỔ!

* của NGUYỄN - SA

Từ ngoài đồng về, mấy lão hữu nông dân ghé vào trong sân chùa Khuôn hội, đặt cuốc xuống, ngồi nghỉ. Thường thường, những lúc này hay này ra những sáng kiến đề tiến hành Phật sự.

Nhưng, hôm nay, ai nấy đều có chung một mối lo lắng, lo lắng vì suốt cả ngày mồng chín này, trời nắng thật to.

*«Mồng chín tháng chín không mưa
Cha con bán cả cây bừa mà ăn».*

Trong mấy tháng gần đây, bao nhiêu tai ương đã dồn dập xảy ra cho dân làng. Du kích vũ trang về tuyên truyền, bắn nhau với dân ở ở đầu xóm. Canh-nông từ trên ruộng nả về nổ phá tứ tung. Rồi đến trận bão vừa qua. Bão năm Thìn, cách đây 60 năm về trước, theo các ông già bà cả trong xóm, còn chưa kinh khủng bằng. Nhà rành bay tước mái. Cây cối gãy la liệt. Lúa ngoài đồng nằm rạp thê thảm, hạt rụng gần hết như hồi cùn.

Không biết chừng bấy nhiêu tai họa còn chưa đủ sao? Ông hương

Chính nhìn trời, nói cái giọng của nhà chiêm tinh, một cách chán ngán:

— Đói to rồi! Mồng 9 tháng 9 không mưa theo cái diêm ni thì nhà nông mình cũng phải bán cả cây bừa mà ăn rồi.

Ông cửu Tổ, vẫn vừa xong điệu thuốc lá, vừa thò tay vào túi áo lấy thùng diêm máy, vừa nói thêm vào:

— Mà muốn bán thì cũng chẳng biết bán cho ai đây. Đem ra phố mà bán cho người ta làm củi thì hung lắm là đòi được vài ba ang gạo tẻ.

Cứ theo cái đà trên đây, mấy bác lão thành đưa ra toàn những chuyện đói kém bi đát. Từ này đến giờ, anh Năm vẫn chăm chú theo dõi câu chuyện. Trong thâm tâm, anh cũng nghĩ rằng cái đói đang tiến dần đến với dân làng anh như con mèo hung ác đang bò dần đến sát con chuột con tội nghiệp. Nhưng anh muốn gọi lên một sự tin tưởng, anh nói:

— Mấy bác không nhớ hồi năm hai (1) à! Trời nắng hạn. Mất luôn hai mùa lúa. Thế mà dân mình cũng qua khỏi, không ai chết đói. Chỉ nhờ mình biết tổ chức, biết trồng lang lấy rau mà ăn. Bớt gạo mà ghé thêm khoai, sắn. Chứ đây mình cũng làm như vậy. Mình phải tự mình cứu lấy mình.

(1) Năm 1952

Nghỉ một lát, anh Năm nói tiếp:

— Phải tự mình cứu lấy mình. Mới đây, trong trận bão rồi, ông Thủ Tướng có về thăm, có hứa giúp cho đồng bào. Mà rồi ở làng đây, ai đã nhận được chi? Bà con mình đôi đôi công nhau đánh tranh, lợp nhà cho nhau. Mấy ông Thủ Tướng ở xa, yên ổn thì làm sao mà biết đến cảnh khổ của đồng bào thôn quê nghèo nàn như mình.



Bước qua tháng 10...

Thời tiết đổi khác đột ngột lạ lùng.

Từ đầu hôm, mưa ghê mưa gớm. Gió quần quật, rúc từng hùn kinh dị. Mấy chiếc nhà tranh chuyền răng-ráo và dựa lắc lư như sắp bị gió nhò phăng đi để mà vất đến một nơi xa xôi nào. Nhà anh Năm thức dậy hết. Đêm tối om. Cây đèn dầu đốt lên mấy lần rồi đều bị gió thổi tắt ngấm.

Chị Năm thở dài:

— Ngó bộ năm ni ông làm cái lụt tháng 10 đây.

Anh Năm đang dứn sợi lạt, cật lọi cái cửa chống, đáp lại:

— Minh hay nói cái giọng ông hương chính. Hôm qua ông ấy cũng đem cái chuyện ông vô-vê làm ở dưới bụi cỏ mà đoán trời sắp lụt to. Bữa trước bão sắp nhà, bay mái rồi. Chẳng lẽ ông trời không biết thừa trừ. Mò mà dờn hết tai họa lên làng lên xóm

minh hoài à?

Anh Năm viện ra luật thừa trừ. Việc ra như vậy để mà tự trấn tĩnh và trấn tĩnh vợ. Thiệt ra anh nghĩ rằng mưa to kiểu nì, gió ồm thôi mạnh kiểu nì thì sáng ngày nước chắc là lớn và có thể lụt to.

Sáng sớm, chống cửa bước ra, anh Năm thấy hiện lại cái cảnh bão vừa rồi. Lá rụng đầy sân và ngoài vườn, nước ngập hết các rãnh khoai mới trồng.

Mưa không ngớt một chập nào. Phía xóm Nò, có tiếng la òn-òn, tiếng chó sủa.

Xóm Nò ở bên mé sông, cách biệt hẳn với làng. Tuy nhà nào cũng có ghe làm nghề, nhưng mỗi lần có lụt to, đồng bào ở đây vẫn phải di chuyển tài sản và con cái vào làng tạm trú. Xóm Nò lại có nhiều đạo hữu tích cực trong Khướn hội.

Anh Năm nóng cả ruột. Choàng cái áo tơi cũ, anh cầm gậy ra đi. Anh đi gầy như chạy, mấy ngón chân bám chặt xuống đường đất trơn nhèo.

Không ai ngờ nước lên mau đến thế. Nước sông khò bờ, tràn lên ruộng. Con đường ra xóm Nò đã ngập trắng xóa.

Chuyến ghe chở bà già và trẻ em vừa ghé vào cặp đá. Anh Năm bỗng giùm giùm đứa con nít xuống, và hỏi:

— Nước lên tới mô rồi?

— Nhà hai Cai lụt ván rồi. Nước xấp nền nhà tư Trung. Nước lên như nháy. Không biết chừng trưa nay, nước có thể lên đến nền chùa mất. Phải chuyên hết lên đường cái. Từ xưa nay lụt to mấy cũng chưa khi nào lụt đường cái.

Anh Năm chợt thấy trước nguy cơ, anh nói:

— Đề các bác và mấy đứa nhỏ đây tôi liệu đưa lên đường cái cho. Chèo ghe trở về mà lo cứu giúp cho đồng bào và các đạo hữu khác. Trưa ni gặp nhau trên chùa.

Bọn trẻ con ướt mềm, ngâm cả lội nước, mếu máo mà không dám khóc ra thành tiếng. Mấy bà già lạnh run bần bật.

Trời vẫn mưa to. Gió vẫn mạnh. Nước sông đục một màu vàng ngà ngà. Sóng cuộn cuộn như sôi sục giạn hờn.

Trên đoạn đường cao như một cái dốc, đồng bào trong làng chen chúc loạn xạ. Chẳng ai muốn nói chuyện gì cả. Bận rộn dọn dẹp. Một mỗi. Cái chán ngán dầy cả đầu óc. Chẳng muốn nghĩ ngợi gì và cũng chẳng muốn than thở. Ở trên này, anh Năm có gặp chị vợ qua một chút. Gia đình anh không có con đàn, con lũ. Anh chỉ có một đứa con đã lớn biết đánh trâu, cắt cỏ rồi. Chị vợ và thằng con anh mỗi người quây một gánh chùng vải chuyển là đủ chuyển cả cái gia tài đơn sơ của anh lên

dây Nhờ đó, anh Năm ngày thường thư thả hơn nhiều bác khác dề lo Phật sự, và đặc biệt hôm nay dề cứu trợ cho đồng bào.

Càng về chiều, mưa có dịu bớt nhưng nước vẫn cứ lên. Nước đục từ trên nguồn chảy về. Mang theo nhiều về rác đen ngòm. Hiện tượng này ít khi thấy vì con sông chảy qua làng đây là một nhánh bé nhỏ, chạ ở hạ lưu sông cái. Thế này thì lụt to lắm. Xóm Nò ngập hết. Chỉ còn thấy nóc nhà và ngọn cây nhô lên trên biển nước mênh mông. Một màu trắng chói mắt, kinh khủng và xót xa; Đã biến mất màu xanh tươi của lúa và của khoai!

Nước vỗ xấp hai bên đường cái, tràn qua những đoạn thấp. Đoạn đường cao, bây giờ, nổi lên như một cồn đảo. Đứt liên lạc với chung quanh rồi. Cơm thối không chia. Mưa, gió, ướt và lạnh. Không lẽ ôm nhau mà chết cả trong đêm đang dần dần phủ xuống!

Giữa lúc đang hoang mang thì anh Năm cùng với toán thanh niên Phật-Tử đưa ghe vào. Họ cung nghinh tượng Phật lên đây. Xúc động lạ lùng! Lòng tin tắt ngấm đi trước đây, bây giờ rần rần chuyển khắp mọi người. Đồng bào tự nhiên cùng niệm lên danh hiệu Phật. Chúng con được trông thấy Ngài ở trước mắt và ở cả trong tâm mình! Xin Ngài độ cho tất cả chúng sanh!

Sau lễ cung nghinh đơn giản,

toán anh Năm phân chia cho mỗi người một nắm cơm vắt. Cơm hòa với muối và nước mưa và cả tinh dầu.

Qua mấy ngày rồi. Mưa ngớt đi buổi sáng. Nước rút xuống bày bờ cỏ xanh hai bên đường ướt át, héo xụi đi. Nhưng rồi nước lại lên. Chưa có trận lụt nào dây dưa lâu thế này. Sự chịu đựng của con người có hạn. Bọn trẻ con khỏe đã khan cả tiếng, nắm thiếp đi trên ánh tay các bà mẹ. Các chị đàn bà ngồi than thở, trông chừng như làng mình đã chịu khổ đau hơn hết cả trên trần gian này. Duy có toán thanh niên của anh Năm vẫn còn cố gắng đến sắp kiệt sức. Nước bạc đã thấm vào người làm ai nấy ngà ngà say. Mỗi khi ngồi không, đã bắt đầu thấy ớn lạnh như sắp lên cơn sốt. Chưa biết rồi đây, ai sẽ ngã xuống trước. đem thân bốn màu cho đất nước quê hương này!



Đến ngày cuối tuần, nước mới chịu rút cạn. Làng xóm nhìn qua mà không cảm được nước mát. Réc đóng lưng chừng thân tre như những tờ chim không lông. Lúa khoai đập xuống dưới bùn đen dày hàng nửa thước tây. Mùi hôi xông lên nồng nặc. Xác thú vật phình lên, rữa ra trông thê thảm.

Toán thanh niên của anh Năm có một vài người nản chí. Làm sao gây dựng lại cơ nghiệp của bao nhiêu đời cần cù bị vùi dập

trong một trận thiên tai! Có cái cảm giác như mình là những người dân từ phương xa đến đây lập nghiệp rồi hai bàn tay trắng, với một đầu óc chán chường và một trái tim se thắt đau thương.

Chiều hôm ấy, sau khi dọn gĩa lại chũu, anh Năm cùng với một vài đạo hữu ghé lên quán trên đường hái dề đón hỏi tin tức ở các nơi khác.

Đường sá bị hư, xe điện chưa chạy được. Mới có vài ba người khách đi xe đạp ghé lại quán.

Một anh ở ngoài D.X. về, chỉ tay xuống dưới làng, nói với anh Năm:

— Đồng bào ở đây còn làng, còn xóm, còn nhà còn cửa. So với miêu thượng lưu sông Thu-hồn thì ở đây thiệt hại không đáng gì. Lụt năm ni kỳ quá. Lụt núi. Hòn Kém, hòn Đá-dừng, hòn Chóp-chài, mấy ngọn núi cao của Quảng-nam mình bị lở hết. Nước chảy băng qua núi và cuốn trôi theo biết bao nhiêu làng. Nào Tí, Sé, nào Phú gia, Trung-phước. Nhiều làng chừ không có chi hết. Đồng ruộng, cây cối, nhà cửa bị xóa mất. Qua những nơi đó, chừ là sông sâu. Dân chúng bị cuốn trôi mất tích.

Người khách lạ kể một hơi như lãnh đạm, vô tình. Còn anh Năm ngồi nghe mà thấy đau xót lạ lùng. Anh nghĩ đến đồng bấp của Tí, Sé, những đồng bấp vô cùng vô tận,

rồi cũng nhẩy theo, tưởng ôm được hai con mìn để cùng bị cuốn trôi đi. Những người khác chứng kiến cảnh trên tưởng như đứt từng đoạn ruột. Cái đau của ai cũng như cái đau của mình. Nhưng giặc rượt đuổi đằng sau, chỉ còn biết xốt xa, ngậm ngùi.

Tất cả thương đau dồn dập hiện ra trong đầu óc anh. Từ những ngày mới lớn lên, anh đã trông thấy rõ rệt trước mắt rồi. Tây chiếm làng, những ngày tàn cư lên miền núi chịu đựng bệnh tật, bom đạn. Chiến tranh đằng đẵng 10 năm. Những ngày hòa bình năm 1954 quá ngắn ngủi. Nạn độc tài của nhà Ngô, đồng bào Phật-tử như anh bị bắt đi học tập chính trị, bị nghi ngờ, bị ép đi di dân, bị bắt lên bắt xuống... Và gần đây, làng anh là vùng tranh chấp. Chiến tranh tái diễn. Súng nổ ngoài đình, anh nông bần sập nhà sập cửa, lên súng xoi mới suốt đêm... Rồi bão, rồi lụt... Chẳng trách mà mấy bác lão thành ngồi lại là nói chuyện bói toán, chuyện tận thế.

Anh Năm đang miên man suy nghĩ thì một đạo hữu vỗ vai, rủ anh về. Máy ông khách xe đạp đã đi rồi.

Đạo hữu ấy nói:

— Làng mình còn phước nhiều. May không có ai chết.

Anh Năm đáp lại:

— Đừng nên hạn cuộc sự đau thương. Tình mình, nước mình đã phải chịu biết bao nhiêu rồi. Chừ đây, chúng ta về chùa mà cầu siêu,

cầu an cho tất cả đồng bào bị nạn. Và trước Phật đài, chúng ta mỗi người phải sám hối, vì nghiệp chướng tội lỗi của chúng ta đã gây, kết quả khổ đau cho bao nhiêu kẻ khác.



Trong lễ cầu siêu và cầu an, anh Năm cứ nghĩ lâng lâng đến hình ảnh của một thôn nhỏ ở một miền xa xôi nào. Nước tràn lên, dân làng phải lánh đến một gò đất cao. Họ gồm đủ cả hạng người, có thể có cả những người thù địch nhau. Trước đây và hiện lúc ấy, họ có ý muốn tàn hại chém giết nhau. Nước càng dâng lên, họ càng dồn chung đứng sát bên nhau và có thể còn có ý muốn nhân cơ hội mà bóp chết nhau, mà tẩn xé nhau bằng tay, bằng răng của mình. Nhưng rồi gò cao bị nước xoi lở, xoi lở. Cho đến khi tất cả thấy rung chuyển dưới chân mình là lúc gò cao bị sụp nhào, tan rã.

Trong giây phút nhanh chóng, trước cái chết, mọi người trên đồi cùng kêu lên một tiếng kêu bi thảm giống hệt nhau, và cùng ôm lấy nhau trong một mối đau thương thống khổ chung của kiếp người. Không còn màu sắc phân biệt quốc gia hay cộng sản.

Việt-nam ơi! Tai họa chung vừa qua lẽ nào chưa phải là cơ hội để chúng ta nguyên rủa cuộc chém giết nhau nhục nhã này để chúng ta gạt bỏ hết những thành kiến đã làm cho chính chúng ta khổ đau bao năm rồi mà yêu thương nhau!

— Ở thị xã, có chỗ nước lên cao đến hai, ba thước tây. Nhiều người phá nóc trèo lên mái nhà ngồi đợi ghe đến cứu, đưa lên chùa tỉnh hội. Ở đây, tương đối cao nên nước chưa lên đến nền chùa. Đồng bào dồn lên điạ Phật, chen chúc nhau. Dưới chân ngài, Họ nói với nhau, dù nước có dâng lên họ cũng không lánh đi đâu nữa, họ nguyện sẽ được chết, trên vùng đất Phật này.

Chùa tỉnh hội còn được hai bao gạo và một cái lò nấu bằng dầu hỏa. Trong chiếc son nhỏ, thầy trò trì đá tự tay khuấy cháo thật lỏng và lần lượt phân phối cho các em sơ sinh, cho các ông bà lão, mỗi người

nhận một phần nho nhỏ để có sức cầm cự với cơn đói qua mấy ngày trường.

Một chuyện xúc động xảy ra vào buổi chiều ngày thứ hai. Một Phật tử bị nước vây từ một ngôi nhà lẻ loi nào đã cố hết sức bơi đến chùa mong lánh nạn. Người này có lẽ đói đã sẵn, lại phải dụng sức nhiều quá, nên khi vừa với tay đến thềm điạ Phật thì vừa chết ngắt. Người ta tìm đủ cách cứu chữa, nhưng không có hiệu quả. Tội nghiệp! Thầy trò trì quần thân anh trong chiếc chiếu bông, nhưng xác anh lại phải quàng dưới bậc cấp ngập nước vì nền điạ cần dành chỗ cho những người sống...

HỘP THƯ :

Liên-Hoa Nguyệt-San chỉ còn một số nữa là qua năm mới Ất - Ty (1965). Vị nào phát tâm phở biễn thêm độc - giả hay vì một lý do đặc biệt mà phải tạm ngưng, xin vui lòng cho chúng tôi biết tin trước ngày 20-12 Giáp-Thìn, để chúng tôi đủ thì giờ định liệu việc ấn loát. Rất cảm ơn.

L. H.

LỤT

lúa dũ dội như suối tuôn thác đổ,
iô từng cơn liên tiếp chuyển long trời.
ông thủy dâng tràn ngập khắp nơi nơi...
lộng thấp đường cao xóa bằng ranh giới.
ong chốc lát người kêu la ơi ới!
ước vào nhà lên lên mãi không cầm...
ường kê lên ván, ván thượng lên rầm.
ăn ngập nước... ngoài trời mưa gió dữ!
ông đạo chích (1) tở đóng vai quân tử (2)
èo cột kèo, lên gác nứu đòn tay.
hà ai cao chưa ngập nóc còn may,
he, nốt vớt, hay phi cơ lượn gập.
hững thôn xóm ở nơi vùng đất thấp
ước tràn lên! người, vật cuốn phăng đi!
hông sân ga cũng vội vã phân - kỳ,
iã làng mạc không một lời vĩnh biệt!
i hào hiệp gia tài trôi chả thiết,
hèo ghe nan đi cứu vớt đồng bào?
ng Xuân-Đài (3) rạng tiếng bác Hương Ngô
ng đây đó cứu bao người thoát nạn..
ia, dầu, mật... bác bỏ trôi của vạn,
ương hy sinh Gò-nổi miệng bia truyền,
lột mái chèo bác «vớt» trọn phúc duyên
iữa thế giới vì miếng ăn giết chóc...

Trận hồng thủy thật vô cùng tàn khốc,
Bão vừa qua làng mạc đã tiêu điều,
Xóm dân nghèo còn bao nóc sụp xiêu,
Lụt liền đến cuốn theo dòng nước bạc!
Ôi! đau đớn bao gia đình tan nát,
Ai biết ai trôi dạt ở phương nao?
«Cứu lấy dân!» phải cồ động một cao trào,
Thoát chết lụt, họ phập phồng lo nạn đói.
Mạ trôi hết, dân cày đang gắng gỏi
Làm mùa sau, nhưng khô thiếu: giống trâu, bò.
Trâu của dân là cả một cơ đồ,
Trâu trôi mất cuốn theo toàn gia sản.
Nhà trung nông có kẻ đôi chục vạn
Ai ngờ đâu nước cướp! hóa tay không!
Trước xanh tươi dâu mạ phủ bãi đồng...
Giờ một giải bùn non vàng lấp kín.
Từ thượng cồ thấy đâu năm tai biến
Dân điêu linh với bão lụt dập dồn!
Trăng nghìn xưa vẫn rọi xuống trang thôn:
Làn nước bạc mệnh mông đờu xác chết
«Cứu lấy dân!» việc phải làm trước hết,
Hỡi các ngài lãnh đạo quốc dân ơi!

Rằm tháng 10 năm Giáp-Thìn 1964.

HOÀI - MAI

-
- 1) Đạo chích: kẻ ăn trộm.
 - 2) Lương thưởng quân tử: chỉ người ăn trộm ngồi trên gáo.
 - 3) Ông Hương Ngó ở Xuân-Đài thuộc xã Phú-Tân quận Điện-Bàn tỉnh Quảng-Nam.

Còn rất nhiều gương hy sinh can đảm trong trận lụt vừa, được tin dịch xác sẽ nêu lên sau.

KHOA-HỌC

VÀ

TÔN-GIÁO

Đại-đức

K.DHAMMANANDA THERA

THÍCH-TRÍ-CHƠN

(dịch thuật)

NGƯỜI ta thường có nhận xét tổng quát rằng khoa-học luôn gây ảnh-hưởng tai hại đối với tôn giáo. Nhưng nếu người ta không nhận định rằng tôn-giáo đã góp phần vào sự tiến bộ và tự do của xã hội con người thì chắc người ta đã không chấp nhận ý kiến khoa học làm hại cho tôn giáo. Với thời đại tân tiến ngày nay, con người thật không khó nhận biết rằng những lý-thuyết của các tôn giáo về vũ-trụ và sự sống vạn vật trong đó, chỉ là những mẫu tư-tưởng (thought-patterns) ước lệ mà chúng đã được thuyết minh để thích-ứng theo từng thời đại. Cái thói quen phủ nhận những kết quả của mọi khám phá khoa học bởi lý do vì chúng không phù hợp với những định-ước (convention) là một điều trở ngại cho sự tiến bộ của nhân loại. Trên phương diện khoa học, nhiều tôn giáo đã được xem như có hại và số người (không tin-tưởng tôn giáo) ngày càng nhiều thêm là do ở những lý thuyết sai lầm và nhược điểm của các tôn giáo. Chúng ta không thể không công nhận sự thật đã được khoa-học chứng minh bằng cách khư khư cố chấp vào đức tin mù quáng. Chúng ta phải công nhận lẽ thật. Ngày nay đức tin thuần túy đã hết chỗ đứng. Lòng tin mù quáng không phải là một hành động tự-chủ. Uy quyền chính trị và áp lực kinh-tế (tài chánh) cũng không thể che lấp được sự thật. Và chân lý bao hàm trong những ý-niệm Phật-giáo đã chỉ dạy ngày càng được sáng tỏ hơn khi người ta trình bày những lý thuyết đó với mọi phát minh của khoa học. Cho nên, quan niệm chối bỏ mọi kiến thức khoa học về

vũ trụ và nhân sinh là phản lại giáo lý đức Phật. Có thể nói rằng lập thuyết của Phật giáo ngày càng vững chắc, nhờ ở những định luật mới mẽ được phát minh bởi các khoa học gia ngày nay. Mặc dù khoa-học đã tiến những bước khổng lồ trong thời hiện đại, nhưng vẫn còn nhiều vấn-đề mà các nhà khoa học chưa có thể tìm ra. Và Albert Einstein, nhà vật lý học danh tiếng Đức đã nói « : *Nếu tương lai có một tôn giáo nào mà được các khoa học gia tân tiến công nhận thì đó là Phật giáo* ».

Khoa-học có mục đích khám phá những nguyên nhân các hiện tượng sự vật. Phật-giáo cũng vậy và còn tiến xa hơn, là chỉ bày những phương pháp làm cách nào cải thiện các nguyên nhân đó để có thể đem lại những kết quả tốt. Và khi thuyết minh Tâm là nguồn gốc của vạn pháp, Phật-giáo đã chống lại học thuyết Duy-vật (materialism), tuy nhiên quan niệm về thế giới vật chất của Phật-giáo vẫn phù hợp với mọi thuyết lý khoa học hiện đại. Thêm nữa, trí tuệ của Phật-giáo còn được xây dựng trên nền tảng từ bi, đã góp phần quan trọng trong sự hướng dẫn nền khoa học hiện đại. Phật-giáo không phải là những giáo điều cố định. Phật-giáo chỉ là một tôn giáo thế giới (world religion) bao hàm một tinh thần khoa học. Nền văn hóa tương lai nhất định phải được xây dựng trên tinh thần tôn giáo bao hàm tính chất khoa học. Vì tôn giáo mà thiếu khoa-học là mù quáng, và khoa-học mà không tôn giáo là tàn hại. Khoa-học hiện đại đã trở thành nô lệ cho chính những phát minh của nó và đang phải đương đầu với một sự chỉ trích trầm trọng. Phật-giáo tương lai phải giữ vai trò đạo dẫn cho sự tiến bộ của khoa-học và phải giúp nó phục vụ ích lợi hơn cho nhân loại. Trong lịch sử Phật-giáo không bao giờ có sự tranh luận giữa đức tin tôn giáo với kiến thức khoa học và không có một nhà khoa-học nào bị Phật-giáo ngược đãi (lên án) hay sát hại. Trái lại, giáo lý đức Phật còn cao siêu hơn những tư tưởng của các triết gia danh tiếng khi xét nó với những học thuyết hiện đại.

Sơ sánh Phật-giáo với những hệ thống triết lý phát sinh cùng thời, chúng ta có thể nói rằng nó còn tiến bộ hơn bất cứ triết thuyết nào ra đời trước kia cũng như hiện nay. Qua những sự kiện vừa kể, chúng ta thấy rằng trong lúc khoa-học đang tiến bộ, Phật-giáo ngày càng trở nên một tôn giáo được thế giới trí thức chấp nhận.

Hơn nữa, khoa-học mà thiếu đạo đức là phá hoại. Khoa-học là một con ác vật do con người tìm ra. Và ngày nay, thật là bất hạnh, chính con ác vật mà con người đã đào tạo ra đó, đã trở nên thô bạo hơn cả con người. Con người không còn cách gì có thể khắc phục được nó, trừ khi con người biết tự kiểm chế bằng phương pháp thực hành những giáo lý đức Phật. Riêng mình khoa-học sẽ hủy diệt thế giới, nhưng khoa-học chung sức với Phật-giáo có thể cứu thoát thế giới và đem lại hạnh phúc cho nhân loại. Một triết gia danh tiếng đã nói rằng nếu đa số mọi người trên thế giới được giáo huấn theo một tôn giáo duy nhất là Phật-giáo thì hy vọng nhân loại sẽ tồn tại trên quả đất này.

Với sự hoài nghi, các khoa học gia thường hăm hở tiếp nhận, các nhà chính trị thì căm ghét, còn các tôn giáo thần quyền lại mong tiêu diệt nó. Nhưng nghi ngờ cũng có thể là điều tốt mở đường cho sự sáng suốt trong tôn giáo, cùng là yếu tố cần thiết để tạo nên những trí phát minh khoa-học. Những thế kỷ trước đây, nhiều nhà lãnh đạo của vài tôn giáo đã nỗ lực dùng uy quyền của mình để dập tắt mọi ánh sáng, kiến thức và nền khoa-học tiến bộ. Những nhà tìm ra chân lý vạn vật, những bậc giải thoát khỏi mê lầm và vô minh trong nhân loại đã không ngừng bị bắt bớ và ngược đãi. Và khi loại thuốc mê (chloroform) đầu tiên được sử dụng, nhiều nhà Thần-học (theologians) đã lên tiếng phản đối sự đem dùng nó trong việc sinh sản vì họ cho đó là hành động can thiệp vào sự đau đớn mà Thượng đế đã dành cho hàng nữ giới.

Trích dịch tập « WHAT BUDDHISTS BELIEVE » (Điều người Phật-tử tin tưởng) phát hành tại Kuala Lumpur (Mã-Lai-Á)

QUAY PHIM thể sự



của ỦY-KHANH

Lụt... rút ròi, tinh thần cứu trợ cũng rút sao?

Sau những ngày đầu xúc động và cảm thương đồng bào xấu số, một số người nay tinh thần đã xuống chân rồ rệt, họ có vẻ mệt mỏi giải đãi trong việc cứu trợ nạn nhân — nếu không nói là lãnh đạm thờ ơ — và « bình tĩnh » trước cảnh đau thương này cho đến mức độ khùng khiếp và tội lỗi? Họ sơ-ri đồng bào bằng một chút lửa rơm, thế rồi hết?

Đừng làm như đầu tàu xe lửa chạy không người lái!

Một số đồng khác thời cứu lụt với một tinh thần « hăng say chết bỏ », hoán phế tất cả mọi công tác khác, có khi họ lại càng hăng máu phản đối những Phật sự thường ngày, họ quên rằng, đâu thể xem nhẹ những Phật sự tuy tầm thường nhưng chính là để nuôi dưỡng tinh thần vô-úy-thí đó. Con tàu nghĩa vụ không thể chạy ẩu, chạy « tàng » được, phải lấy Bi, Trí, Dũng mà lái nó mới tránh khỏi hiểm nguy.

Không thể cứu lụt với tinh thần cực đoan. Bền bỉ, sáng suốt, tinh trí, kế hoạch và can đảm mới cứu nổi tai vạ quá trời này!

Gọi là hành động gì?

Một tin làm ai nấy ngạc nhiên: những đồ cứu trợ (nạn nhân bão-lụt) do Phật-tử đóng góp tại Viện Hóa Đạo. lúc chuyển qua Bộ Xã-hội, để chuyển ra Trung thì Bộ này lại đóng dấu riêng của Bộ! Một hành động như vậy, người V. N. ta gọi là hành động gì (Theo Báo Sống Mới ngày 23-11-64).

Của thập phương hiến cúng được dán dấu hiệu của một Bộ nhà nước để đem phát cho đồng bào nạn nhân cảm ơn Bộ cảm ơn Chính-phủ, thì vinh dự cho cả làng! Ông thì do Xã-hội Tân-Tổng-trưởng ban cho dân, của thì do Phật-tử chịu, còn lời thối cái gì nữa? Lấy của làng làm ơn ông xã là vậy đó nghe!

Mặc đồ lớn đi cứu trợ dân nghèo

Đó là chuyện do Diệu Huyền mách trên báo Dân-Ta ngày 30-11-64. D. H. nói: mấy ông trong phái đoàn một bộ nọ của Chính-phủ đem ra miền Trung phẩm vật cứu trợ nạn lụt, mấy ông đem phân phát áo quần cho dân đói rách mà chính mấy ông mặc toàn đồ lớn, đầu chải bóng rưới nước hoa, hút thuốc thơm, cười tình với gái quê và buông lời trêu ghẹo. Đồng bào Hội-an Quảng-nam gọi phái đoàn đó là phái đoàn « lỗ bịch », Diệu Huyền cho là thiếu lễ độ, thiếu văn hóa.

Đồng bào bị lụt không biết sợ sao mà khác khe thế? Kể cả Diệu Huyền?

Quý ông phái đoàn này có lẽ nghĩ rằng mình là người ngoại quốc đem đồ viện trợ cho dân bản xứ thế thôi, và chắc chắn là họ còn thua tấm lòng tốt của ngoại quốc trong việc cứu trợ nữa! Họ nghĩ rằng cảnh hoang tàn, đổ nát, rách rưới, đói rét đó mới thật là « lỗ bịch » chăng, nên họ phải đem đến áo lớn, nước hoa và nụ cười tình cho dân coi chơi cho bớt « lo », bớt « khổ »? Đa tạ phái đoàn áo lớn!

Nghèo không tiền quyên lụt, biểu 2 con đi cứu lụt —

Ô. Nguyễn Văn-Đạt, góa vợ, nhà nghèo, ở xã Tân Duyệt, quận Đầm-dơi (An-xuyên) vừa dẫn hai con độc nhất của ông 14 và 13 tuổi đến phòng Chẩn Y-Tế quận, xin hiến cho Chính-phủ sử dụng vào việc khuôn đúc xây cất cứu trợ đồng bào miền Trung đang khổ vì nạn lụt cho đến khi việc cứu tế hoàn-tất, còn ông sẽ xuất gia đầu Phật!

Người dân Nam phần yêu thương người dân Trung phần trong cơn hoạn nạn như thế là vô cùng thâm thiết! Làm sao mà chia rẽ người Việt được, chia rẽ Trung Nam Bắc được, hỡi các nhà « ái quốc loại A »? Làm sao mà chia rẽ tình thương, chia rẽ giống nòi được hỡi các ông lớn?

Tại sao máu chảy mà ruột không mềm?

Báo Sống Mới ngày 23-11-64 tường thuật cuộc thuyết-pháp đêm 21-11-64 của Đ.Đ. Thích Hộ-Giác tại Viện Hóa-Đạo:

— Hãy nên bớt lại, chằm dứt mạ lỵ tinh thần đấu tranh dân tộc để làm giảm sự đấu tranh của một dân tộc hùng cường với giòng máu bất khuất..., đừng làm dân V. N. chia rẽ nữa... chia rẽ là chết. Tiềm lực đấu tranh trong quân đội đa số là Phật-giáo nếu Phật-giáo mất rồi liệu tiềm lực đấu tranh ấy có còn hay không. Đau đớn lắm đạo hữu ơi! Nhất là người ta đã lơ-là với sự cứu trợ miền Trung. Tại sao máu chảy mà ruột họ không mềm?

Thưa Đại Đức, ruột họ không mềm chắc là vì óc chia rẽ dân tộc chứ gì?

Một Người hành khất giúp bão lụt 50\$

Theo tin Báo Tự Do đăng ngày 30-11-64, trong cuộc lạc quyên ngày 22-11 tại Phan-thiết, một người hành khất ngoài 50 tuổi đã đến ủy ban cứu trợ nạn nhân bão lụt quyên tặng 50\$, và một cụ già trên 80 tuổi cũng đã mang tặng 3 bộ áo quần và 100\$.

Ai bảo người hành khất « không cho » được? Khi người ta đã « giàu lòng » thì bao giờ người ta cũng cứ cho được một cái gì. Cứ chỉ cảm động đâu có thua gì việc bãi bỏ dạ hội khiêu vũ tân hôn để lấy tiền giúp dân bão lụt!

Những số tiền 5\$, 10\$ giúp lụt miền Trung thật là vĩ đại

Các báo hằng ngày tại thủ đô đăng tin các giới lao động

binh dân hăng hái quyên góp giúp lụt, kể 5\$ người 10\$, cứu trợ đồng bào xấu số miền Trung. Những số tiền nhỏ mà vĩ đại, gói ghém trong đó tình dân tộc yêu thương lẫn nhau, tình người nghèo kẻ khó, tình Nam nhớ Trung.

Cò Khánh bắn chết Quách thị Trang ra Đại hình

Tin Tòa án cho hay Cò Nguyễn-văn-Khánh bắn chết nữ-sinh Phật-tử Quách-thị-Trang trong cuộc biểu tình chống Diệm năm ngoái, sẽ ra tòa đại hình ngày 9-12-64.

Thế còn Cò nào giết hai Phật-tử trong tháng 8-64, Cò nào bắn chết Học sinh Lê văn Ngọc tháng 11-64, giữa đó thành? Theo lẽ công bình thì các thứ Cò này phải ra với Cò Khánh cho có bạn. Hay là để chờ màn sau...?

Một bản hiệu triệu bất hủ

Báo Ngày Nay ra ngày 25-11-64 viết: Bản hiệu triệu của đương kim Thủ tướng sau các cuộc biểu tình bi thảm ngày chủ nhật 22-11, có thể nói rằng cũng đặc-sắc không kém gì — nếu không muốn nói là hơn — các bản văn hiệu-triệu của cố Tổng-Thống Diệm, không kém ở điểm cũng chụp mũ, cũng hằn-học, đối-giã và hơn là ở điểm đầu Ngô mình Sở. Chụp mũ vì đoạn trên nói rằng « các cuộc biểu tình đã xuất phát do một nơi tôn nghiêm và do một số chánh khách bất mãn lời cuốn », thì đoạn dưới lại nói ngay rằng « chỉ có V.C. mới xúi dục bất buộc... v v ».

Lời tố cáo của Trần-Thủ-tướng đã mâu thuẫn hiển nhiên với bằng cứ trên đen dưới trắng và trở thành một lời tự tố cáo! Trong lời hiệu triệu này và các hiệu triệu tiếp theo, Trần đại nhân cả quyết các cuộc biểu tình xuất phát từ Viện Hóa-Đạo. Viện đã cực lực phản đối lời vu khống và yêu cầu Chính-phủ điều tra để cải chánh. Nhưng vẫn « bốn chữ nào nùng bi đát » ấy: lạnh lùng im lặng!

Mỗi khi cần tranh đấu cho tín ngưỡng bị áp bức, các nhà lãnh đạo Phật-giáo đã từng công khai tổ-chức các cuộc biểu tình tranh đấu cả nước và khắp thế giới đều biết, cần gì phải che dấu chạy chối? Đấu phải như ai tự tổ-chức biểu tình, thuê mướn kẻ biểu tình nhóm này nhóm nọ, gây rối loạn, khủng bố ở đô thành, để rồi ném đá dẫu tay, xuyên tạc vu khống trắng trợn cho kẻ khác?

Quốc Sách : Tách ?

« Tách rời tôn giáo ra khỏi chánh trị », anh em Diệm—Nhu đã la lối om sòm hồi đấu tranh Phật-giáo năm ngoái, rồi những dư đảng Ngô triều cũng nói rập theo như thế, rồi đến mấy tay tướng tá phân loạn 13-9 (quên! đâu có phân loạn: biểu dương lực lượng ủng hộ chính-phủ) cũng ca ngay điệp khúc đó trên đài phát thanh, đến triều Trần Thủ-tướng vừa dâng đàn chân ướt chân ráo cũng đã quay ngay lại đĩa hát « tách tôn-giáo ra khỏi chánh-trị », và còn nhiều thứ tách nữa như là tách học đường ra khỏi chánh-trị nè, tách tự do ra khỏi báo chí nè, tách dân-chủ ra khỏi xã-hội nè... vân vân.

Tách để mà làm thùng tí (thuần túy), ý muốn nói rằng cái gì dám tranh đấu thì cho là chánh trị, cái gì thủ tiêu tranh đấu hiền như cục đất thì gọi là thùng tí theo chính-phủ, ủng hộ chính-phủ...

Cho hay trải qua mấy cuộc bẽ dẫu mà quốc sách « tách », cũng là cứ tách hoài, trước sau giống nhau quá sá. Những đầu óc lớn thường gặp nhau!

Tách . . mà không tách!

Thế mà trên báo chí và trên đài phát thanh của đương kim Chính-phủ vẫn thấy truyền đi loan lại đều đều những loạt kiến nghị ủng hộ Chính-phủ của các đại-diện khỏi tôn-giáo này; khỏi tôn-giáo nọ, của cả một « tổng giáo-hội » với không biết bao nhiêu là trưởng-lão hòa-thượng. đại trưởng-lão hòa-thượng đủ thứ (những đào kép này lấy trong tuồng Cổ sơn-

môn năm ngoái, do Ngô triều khai sanh nay đem dùng lại), có cả những kiến nghị ủng hộ Chính-phủ của Phật-tử nào đó nữa, của các giáo-chức miền giới tuyến, của cả anh Chủ-tịch Hội-đồng Phân-khoa (kiến nghị này đã bị Hội-đồng Chủ-tịch Sinh-viên tuyên bố là thứ giả vô vị vô danh rồi)! và còn biết bao nhiêu thứ kiến nghị ủng hộ khác.

Cho nên, chánh trị của Trần thủ-tướng nhiều mặt, ông đâu có tách rời chánh-trị của ông ra khỏi tôn-giáo, giáo-chức học-đường, khi có thứ gọi là « tự động » ủng hộ chánh-trị của ông, thì cứ dùng đại, để tỏ rằng ông « đặc nhân tâm ».

Cho nhập cảng báo Paris-Match mặt sát các nhà lãnh đạo Phật-giáo V.N.

Theo tin đăng ở Báo « Việt-Nam » ngày 24-11-64:

« Vừa rồi một số báo mách rằng tân chính phủ đã xuất tiền ra trả nợ cho bà cố Nhu trong khi nạn nhân bão lụt đang cần cứu trợ. Nay đến lượt Tiểu nguyên tử báo Dân chúng tố cáo Bộ Thông-Tin cho phép hai số báo Paris-Match của mụ Nhu được tự do bán tại Saigon để churòi vào mặt dân Việt.

« Số báo thứ nhất, ký giả Cartier của báo này đã viết một bài về tình hình Việt-Nam sau ngày Cách mạng rằng khởi Diệm Nhu bị tàn sát tàn nhẫn. Bài báo mặt sát các nhà lãnh đạo Phật-giáo.

« Số báo thứ 2 đăng bức ảnh về những sự xô xát ngày 27-8 một bức ảnh in hình một thiếu niên cầm mã tấu dao phay canh giữ xác người và ghi chú đó là một vụ xung đột tôn giáo.

« Ai chẳng biết tuần báo Pháp có ảnh hưởng quốc-tế Match đã bị mụ Nhu mua hết đa số cổ phần bằng tiền của dân Việt — Như thế, Match này là Match của bà Nhu.

« Bằng cớ là trước kia Match đăng hình mụ Nhu nhiều hơn cả Hoàng-hậu nước Anh hay goá phụ cố Tổng-Thống Mỹ.

«Tiểu nguyên tử đặt câu hỏi: Vì quá bận tịch thu báo Việt mà quên báo ngoại quốc hay vì một ẩn ý gì?»

Cho nhập cảng báo Match có cổ phần của mộ Nhu có đăng bài thóa mạ Phật-giáo Việt-Nam và các vị tăng sĩ lãnh đạo, chắc Ô. Tổng trưởng Bộ Thông-Tin Lê-văn-Tuấn muốn « thông tin và tuyên truyền » theo tiêu chuẩn « đặc nhân tâm » của tân chính phủ đó chăng? nghĩa là ông muốn cho 85% dân chúng Phật-tử phải chịu nhục nghe chưởi cho vui lòng mộ Nhu và dư đảng của mộ chăng? Đặc nhân tâm, thất nhân tâm, chữ nghĩa đảo điên cả?

Chim đưa đám một tử sĩ

(Theo tin của Đuốc Tuệ ngày 21-11-64)

Ô. Trần-chí-Ngươn, 66 tuổi, chủ chùa Tứ-Lâm xã Tân-hưng (tỉnh An-xuyên) viên tịch ngày 30-10-64. Ông xuất gia từ 12 tuổi, suốt 54 năm tu khổ hạnh cảm hóa được nhiều người và phóng sinh rất nhiều sinh vật. Bỗng nhiên chiều ngày 31-10 rất nhiều loài chim không biết từ đâu bay đến đậu chật khu vườn của ông Ngươn mà không một tiếng động, đến sáng 1-11 đồng ử rủ bay theo đưa đám ông Ngươn cho đến khi hạ huyệt mới chịu giải tán.

Đức lớn làm cho ngoại vật cảm mến và luyện tiếc sâu xa là như thế! Những người đầy tham dục có thể tự hào thông cảm được với những cảm tình cao thượng như loài chim kia chăng? Hay cũng lại cho là chuyện huyền, mê tín, phản khoa-học?

Bánh xe lịch sử

(Trích báo Thân dân ngày 26-10-64)

« Năm ngoái Diệm Nhu tuyên bố: « đám biểu tình ném lựu đạn vào Cảnh-sát! (hiểu ngầm: vậy chúng là Cộng-sản chứ gì), Sự thực lựu đạn cay Cảnh-sát ném ra bị nhật trả lại.

« Năm nay ông Hương tuyên bố: « nhân viên công lực

không người nào mang vũ khí theo mình, nhân viên công lực luôn giữ thái độ bình tĩnh, chỉ hòa nhã yêu cầu... chỉ xịt nước lên trên làm như mưa vậy thôi...»

Vậy chứ súng ống, dùi cui, roi vọt, giầy kẽm gai, xe vòi rồng nào mà báo chí chụp được vô số là hình ảnh rừng rợn? Không chỉ cả, thế sao dân chúng bị thương và có kẻ chết.?

Tướng Không Le xuống tóc

Tướng Không Le, một thời vang tiếng, vừa mới xuống tóc mặc áo cà sa vào chùa tu trong một thời gian, tìm đôi chút giải thoát trước thế sự đảo điên.

Ở Saigon, cũng có vị tướng xuống tóc tháng 8-1964, nhưng không nghe nói mục đích tu hành như thế nào cả.

Bớt, xén, bán để «cứu trợ lụt»!

Xứ «Tam-Quảng» (Nam-Tin-Ngãi), mấy triệu đồng bào sống sót sau trận lụt kinh khủng, áo tang khăn trắng rợp đường, đau khổ vô cùng cực, đang chờ cứu trợ từng giây từng phút. Nhưng tấm lòng vàng không hiếm, mà những tấm «lòng lang dạ thú» cũng còn nhan nhản ra đó: họ tích cực cầm «đại đao» cắt xén tán thương phẩm vật cứu trợ thay đồng bào nạn nhân, họ đem «bán lại» các tặng phẩm trên thị trường, họ «tinh bơ» ăn làm, lương tâm rất «chi là yên ổn». Họ có thua chi loài chuột ở vùng này, hễ quăng cái bao gạo xuống đất, là họ hàng nhà chuột «mãi dờ» xài trước, bắt chấp tất cả.

Chỗ nào có cái gì viện trợ, cứu trợ là có ngay tụi đực khoét, ăn chặn. Mà chắc chắn là «ăn chặn của kẻ đói rét» mới thú hay sao, mà các bồ đồ xô vào đứ vậy? Đã có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ dưới lên trên chưa?

Nghe đâu đã có mấy chú chuột sa vào bẫy: 2 ông quân nhân và hai ông công chức. Còn bao nhiêu đồng chí nữa?

Thông cáo của «bề trên» cũng có, báo chí cảnh cáo cũng có, thế mà vẫn chưa ngán «Đường ta ta cứ đi», đó là khẩu hiệu di truyền của các thứ hạm, trong có hạm «ăn nhậu của cứu trợ».

Cho đến mức «ăn nhậu» kiểu này đã thành ra một phong tục của thời đại!

«**Tổng Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam**»?!

Theo tin tức báo chí và đài phát thanh tiết lộ, đã có sắc lệnh chính thức cho thành lập Tổng Giáo - hội Phật - giáo Việt-Nam», với sự đồng ý của Quốc-Trưởng, Thượng-Hội đồng và Thủ-tướng.

Nếu vậy, thì cũng là nằm vào chánh sách «đại đoàn kết» kiểu mới ...mà cũ (thời Nhu Diệm đã dùng) để chia rẽ nội bộ các tôn giáo, chia rẽ dân tộc... để mà trị, để mà củng cố uy quyền quốc-gia chăng?

Đã công nhận có một Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất, rồi còn mưu toan dựng đứng lên một cái gọi là Tổng Giáo-hội Phật-giáo V.N.», hành động đó gọi là gì?

Bài nhân quả còn tươi rói:

9 năm tàn bạo, một giờ như gió, tan hoang sự nghiệp, cả nhà đèn tội, đó là chuyện họ Ngô — Đàn áp bót lột giết chóc khùng bố dân chúng, những tay sai nhà Ngô như bọn Đặng-Sỹ, Nguyễn-văn-Y, Trần-kim-Tuyển, Ngô-trọng-Hiếu vân vân... đang ngồi nhà lao Côn sơn...

Giao gió hôm nay thì gặt bão ngày mai, nhân quả nhân tiền «Nhân địa bất chân, quả chiêu vũ khúc (nguyên nhân không chân chính thì kết quả phải quanh co). Thiện ác đáo đầu chung hữu báo. Đời nay thiếu gì pha gây căn cựa lạc trong thế sự thế nhân.

Mong ai đó sớm «Quy đầu giặc ngạn».

Diễn Văn

của THƯỢNG-TỌA VIỆN-TRƯỞNG VIỆN ĐẠI-HỌC VẠN-HẠNH

đọc trong dịp lễ ra mắt Viện Đại-Học VẠN-HẠNH

Kính bạch đức Tăng-Thống

Kính Thưa Thượng-Tọa Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo.

Kính thưa chư vị Đại-Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị, kính thưa toàn thể anh chị em sinh-viên. Ngày 14 tháng 3 năm 1964, Viện Cao-Đẳng Phật-Học Saigon làm lễ khai giảng, với hai bài diễn văn nêu rõ mục-đích và hoài bão của Viện. Thượng-Tọa Thích Tâm-châu nói lên sự cần thiết phải tự giải phóng, không những thoát một chế độ nô lệ, mà còn phải giải phóng thoát một lề lối suy tư nô lệ, giải phóng khỏi lòng cuồng tín ở bạo lực, ở mưu lược, ở hận thù. Thượng-Tọa Thích Trí-Thủ, nguyên Viện-Trưởng Viện Cao-Đẳng Phật-Học, tán dương sự phóng khoáng của nền Thiền học đời Lý, đời Trần và nhấn mạnh sự cần thiết của nền học vấn có thể gọt rửa những kiến-thức giáo điều, giải-phóng khỏi ngục tù cổ chấp và gây cho ta khả năng thông cảm, tạo cho ta tình thương, gây cho ta đức tin. Trong tám tháng hoạt động Viện Cao-Đẳng luôn luôn cố gắng thực hiện hai mục tiêu căn bản ấy.

Hôm nay ngày 22 tháng 11 năm 1964 chúng tôi long trọng tuyên bố: sự trưởng thành của Viện Cao-Đẳng Phật-Học nay chuyển thành Viện Đại-Học Vạn-Hạnh, và sự thành lập của Viện Đại-Học Vạn-Hạnh này đã được Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục chính thức công nhận do nghị định số 1805/GD/PC/NĐ ngày 17/10/1964.

Lấy danh một vị Thiền sư Việt-Nam đời nhà Lý đặt tên cho Viện, chúng tôi có hoài bão muốn làm sống dậy tinh thần phóng khoáng giải-thoát của vị Thiền-sư đời nhà Lý, và nhận lấy sứ mệnh đào tạo kiến-thức cho một thế hệ thanh niên biết đoàn kết trên nền tảng văn-hóa dân tộc.

Viện Đại-Học Vạn-Hạnh là một cơ sở giáo dục cao đẳng của Giáo Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất nhằm thực hiện một nền văn-hóa dân tộc nhân bản và khai phóng để thực sự đóng góp vào công việc xây dựng văn-hóa dân tộc.

Với phân khoa Phật-Học, Viện Đại-Học Vạn-Hạnh nhằm mục đích đào tạo một thế hệ thanh niên có kiến thức về Phật-Học Phật-

Giáo, không những am hiểu những nguyên lý căn bản đạo Phật, mà còn cố gắng áp dụng những nguyên lý ấy vào đời sống riêng tư của mình và thể hiện những nguyên lý ấy qua những hành động, ý nghĩ và lời nói của mình ở gia đình, học đường và trong khi đảm nhận những trách nhiệm xã hội phù hợp nội dung thống nhất của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam, Phân Khoa Phật-Học cung-cấp về cả hai nền Phật-Học Nam-Tông và Bắc Tông và cố gắng thực hiện một sự tổng hợp và dung hòa giữa hai nền giáo-lý ấy, một công tác nếu thành tựu được sẽ rất hy hữu, vì chưa nước nào thực hiện được điều đó có nhiều cố gắng. Với sự tiến triển của nền văn học Phật-Giáo thế giới và trào lưu nghiên cứu đạo Phật của các học giả Âu-Mỹ, chúng ta không thể tự bằng lòng với một tam tạng Trung-Hoa, mà phải cố sự cố gắng tham cứu kinh tạng Pali Sanskrit, Tây Tạng và kinh tạng Nhật-Bản để có thể hiểu tổng quát sự phong phú của văn-học Phật-giáo và ít nhất có thể nhận thức được những giáo-lý căn bản cộng đồng tất cả tạng. Về phương diện đấu tranh bảo vệ Phật-Giáo, chúng ta có thể nói Phật-Tử Việt-Nam đứng hàng đầu trên thế giới, nhưng về văn học Phật-giáo, chúng ta phải công nhận chúng ta còn thua cả Cao-Mên, Thái-Lan và Miến-Điện v.v.. Các xứ này đã dịch xong tam tạng kinh điển Pali ra tiếng bản xứ. Còn chúng ta, ngoại trừ một vài bộ được dịch đi dịch lại, phần lớn các kinh điển quan trọng vẫn còn nằm trong nguyên văn chữ Hán. Chúng ta không có cao vọng hoàn thành sứ mạng này, một sứ mạng mà phải toàn lực Phật-giáo đỡ mới mong hoàn tất. Chúng tôi chỉ mong đào luyện cho sinh viên của Viện một ý niệm thiết tha phụng sự lý tưởng học hỏi, học hỏi không phải vì danh lợi, nhưng học hỏi để phụng sự «hiếu biết», học hỏi không phải chỉ trong khi làm sinh-viên mà phải học hỏi cả đời. Dầu sau này có ra làm gì cũng phải để một thì giờ trau dồi kiến thức và đóng góp vào phần văn-học Phật-Giáo. Nước Anh mới biết đạo Phật vào khoảng 100 năm, nhưng toàn bộ tam tạng chữ Pali đã được in và được dịch ra Anh văn. Tuy số Phật-tử người Anh rất ít, nhưng số học giả tha thiết với sứ mệnh học hỏi tìm hiểu rất lớn và nhờ vậy họ đã hoàn tất một sự nghiệp rất quan trọng trong một thời gian rất ngắn, còn chúng ta có đến 85 phần trăm là Phật-tử nhưng vẫn chưa nhận thức sự quan trọng của vấn đề này, đừng nói đến sự thực hiện lý tưởng cao đẹp ấy.

Phân khoa Phật-Học gồm có bốn ban: Ban giáo-sử Phật-giáo và Tôn-giáo tỷ-giáo-học, Ban triết-học Phật-giáo, Ban Văn-học Phật-giáo và Ban thực-tập thiền-học và hóa-đạo. Lập ban thực tập Thiền học và hóa đạo, chúng tôi đặt trọng tâm và sự thực hành chứ không phải chỉ có lý thuyết suông. Đề cập đến các ngành văn học và các ngành triết học Phật-giáo, Chúng tôi giới thiệu cho sinh viên biết đến những nền văn-học triết học chính trong Phật-giáo Các văn học triết học Abhidhamma, Duy-thức, Bát-Nhã, luận-lý, viên giác v.v...

đều được tôn chức thành chứng chỉ và chúng tôi muốn đưa sinh-viên đến chỗ so sánh tâm-lý-học, luận-lý-học, đạo-đức-học và siêu-hình học của; Phật-giáo với bốn ngành ấy của triết học Tây phương. Đây có thể là những đề tài vô cùng hào hứng để viết thành tiểu luận hay luận án cho bằng Cao-Học và Tiến-sĩ Triết-học. Chúng tôi cũng không quên phần sử học, Phật-giáo sử thế-giới, Phật-giáo-sử Việt-Nam và các cổ ngữ như Sanskrit, Pali, Hán-văn, Tây-tạng v. v... Những môn học này rất cần-thiết để tham cứu Tam-Tạng. Ngày nay, trình độ nghiên cứu ở ngoại quốc rất cao, Phật-tử Việt-Nam cần phải có một kiến thức Phật-giáo khá bao- quát và vững chãi.

Song-song với phân-khoa Phật-học, chúng tôi tôn-chức phân-khoa Văn-học và Khoa-học nhân-văn với mục-đích phục hưng giá-trị căn-bản truyền-thống của văn-hóa dân tộc, trao đổi và thấu hóa văn-hóa quốc-tế, làm nẩy-nở tinh-thần và những khả-năng sáng-tạo của dân-tộc.

Một quái-thai của thời-đại là những người Việt lai Tàu, lai Tây lai Mỹ, lai Nhật, v. v... khinh rẻ nền văn-học dân-tộc, hấp-thụ một cách nông cạn văn-hóa ngoại lai. Chính những quái trạng này là mầm mống cảnh chiến-tranh huynh đệ hiện tại và sự trạng thiếu đoàn-kết hiện đang hoành-hành giữa xã-hội Việt-Nam. Viện chúng tôi chỉ muốn đào-luyện những người Việt thuần-túy, những người Việt biết kính-trọng và thương mến nền văn-hóa Việt-Nam, biết đề quyền-lợi tối cao của xứ sở lên trên tất cả. Và muốn vậy chỉ có cách là đề-cao văn-học dân-tộc và văn-minh Việt-Nam. Gặp nhau trong lý-tưởng phụng-sự dân tộc, thông-cảm nhau trong tình thương dân-tộc, chúng ta mới thật đoàn kết, thương yêu nhau để xây-dựng một nước Việt-Nam hùng mạnh an-lạc.

Trong phân-khoa Văn-học và Khoa-học nhân-văn, với bốn ban Sử, Triết, Văn và Khoa-học nhân-văn, chúng tôi sẽ cố-gắng giới-thiệu với sinh-viên biết lịch-sử, văn-học, triết-học và văn-minh Việt-Nam, biết đề giữ-gìn, nâng niu và phát-triển nền văn-minh, văn-học ấy. Chú ý của chúng tôi không phải gạt bỏ ảnh-hưởng của những nền văn-hóa ngoại-quốc. Chúng tôi chỉ muốn Sinh-viên thấu-thái tinh-hoa các nền văn-học ấy là dùng những tinh-hoa ấy để tô bồi, cải thiện cho nền văn-hóa của dân tộc. Chúng tôi nhận thức rằng một dân tộc không có văn-hóa sẽ bị tiêu diệt nếu không, cũng chỉ làm nô lệ cho văn-hóa ngoại bang. Vì vậy, chúng tôi muốn Sinh-Viên nhận-thức rõ ràng rằng, chúng ta đã có một nền văn-hóa dồi-dào sức-ích cao thượng, một nền văn-hóa đã đào tạo được những vị danh sư như Vạn-Hạnh, Đại-Thầy-Đặng, những anh hùng hào kiệt như Lý-Thường-Kiệt, Trần-Hưng-Đạo, một nền văn-hóa đã có những tác phẩm tuyệt-tác như Truyện-Kiều. Chính-phụ ngài, một nền văn hóa đã đúc-kết toàn dân thành một khối đánh tan quân Mông-Cò và giặc Nguyên. Vì vậy nay chúng ta cần phải biết đến

nền văn-hóa của dân-tộc ấy và bồi bổ phát-triển cho được dồi-dào sức
sích hơn. Đó là một trong những mục tiêu của chương-trình Phân-
khoa Văn-học và Khoa-học nhân-văn này.

Ngoài hai phân-khoa kể trên, Viện Đại-học Vạn-Hạnh sẽ tổ chức
một trường Thanh-niên phụng-sự xã-hội. Trường này là một trường
chuyên-nghiệp nhằm mục-dịch đào-tạo những thanh-niên nam nữ có
kiến-thức về lý-thuyết xã-hội Phật-giáo và khả-năng chuyên-môn về
phụng-sự cho xã-hội Việt-Nam nhất là xã-hội Nông-thôn. Trường này
sẽ gồm ba ngành Giáo-dục, Kinh-tế và Y-tế để đào-tạo những cán-sự
cần-thiết. Đây là một sự cố-gắng của chúng tôi để thực-hiện tinh-thần
Tứ-bi Cứu khổ của Đạo Phật, đề đề cao lý-thuyết tri hành hợp nhất.
Chúng tôi có ước-vọng đào-tạo một thế-hệ thanh-niên biết lấy mục-dịch
phụng-sự xã-hội làm cứu-cánh cho đời sống của mình. Chúng tôi nghĩ
rằng chỉ khi nào người thanh-niên gần gũi sự đau khổ của dân chúng
có hiểu được các nỗi thiếu thốn của đồng-bào, những thanh-niên ấy
mới thực hành được lý-tưởng lợi-tha của Đạo Phật và mới biết dùng
tất cả khả-năng của mình phụng-sự cho xã-hội, phụng-sự cho nhân-sanh.

Kính thưa các ngài, kính anh chị em sinh-viên.

Hôm nay chúng tôi, Ban Quản-trị và Ban Giảng-huấn long trọng
tuyên bố sự thành-lập của Viện Đại-học Vạn-Hạnh này, chúng tôi
tuyên-bố trong tinh-thần cần-trọng của những người hiểu rõ trách nhiệm
nặng-nề và khó-khăn đang chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi tuyên-bố với
lòng-tin-tưởng ở sức chú-nguyện, sự ủng-hộ và cộng-tác của Viện Tăng-
Thống, Viện Hóa-Đạo Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất,
Ban Giảng-Huấn, Ban Bảo-Trợ, các bậc Thiện trí-thức và toàn thể
Phật-Giáo-Đồ. Chúng tôi tuyên-bố trong lòng tin-tưởng vô biên ở giá-
trị cao quý của Đạo-pháp và nền văn-hóa dân-tộc, ở khả-năng hướng
thiện và tinh-thần dân-ộc của thế-hệ thanh-niên và sinh-viên. Hơn tất
cả, chúng tôi tha-thiết mong rằng sự thành-lập Viện Đại-Học Vạn-Hạnh
này sẽ quy-tụ được một số Tăng Ni, Nhân-sĩ thiện-chí, thanh-niên hiện
tại và tương-lai làm việc trong tinh-thần vô-ngã lợi-tha phóng-khoáng
và giải-thoát.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin ghi ân ở nơi đây sự hiện-
diện quý-báu của các ngài và của anh chị em sinh-viên, một sự
hiện-diện đầy khích-lệ và ý-nghĩa của hai thế-hệ đã gặp nhau trong
niềm đạo cao-cả và trong tình dân-tộc thiêng-liêng.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH-CA MẬU-NI PHẬT

**Đại Học Phật-Giáo
Vạn-Hạnh** ★

Kính thưa Đức Tăng - Thống

— *Chư vị Thượng - Tọa*

— *Chư quí vị Tăng Ni*

— *Thiện nam nữ trí thức.*

Chúng tôi lấy làm hân hoan được phát biểu đôi lời nhân ngày ra mắt Đại-Học Phật-Giáo Vạn-Hạnh tại kinh-dô Nam-Việt nay.

Hai chữ Vạn-Hạnh nhắc nhở chúng tôi cả một quá khứ văn hóa Phật-Giáo Việt-Nam từ hai ngàn năm về trước. Là một người dân Việt sinh trưởng ở phủ Thuận-Thành tỉnh Bắc-Ninh, nơi cố đô cổ kính của Phật-Giáo Việt-Nam, nay được thấy phục hưng Phật-Học ở miền Nam đất Việt này, thì còn vui sướng nào bằng. Thực vậy, Thuận-Thành từ thời Sĩ-Nhiếp, thế kỷ thứ II, sau kỷ nguyên Thiên-Chúa, đã có cái tên lịch sử là Luy-Lâu 羸 婁 mà theo lời nhà sư Đàm-Thiên 曇 遷 bạch tâu vua Cao-Tổ nhà Tùy bên Tàu: «đất Giao-Châu thông với Ấn-Độ. Khi Phật-pháp du nhập Trung-Hoa chưa tới đất Giang-Đông thì ở tại đất Luy-Lâu (Thuận-Thành Bắc-Ninh ngày nay) người ta đã dựng hai mươi cây tháp, bậc tu hành có hơn năm trăm, tụng đọc mười lăm bộ kinh. Bởi vậy mà người ta bảo đất Giao Châu tiến bộ về Phật-Giáo hơn đất Giang-Đông (Trung-Hoa)».

Hai chữ tên Vạn-Hạnh lại càng nhắc nhở đến quá khứ oanh liệt của dân tộc, điều đó không ai là người dân Việt lại không ghi nhớ cái việc quyết định cho cả vận mạng tinh thần và thực tế của Việt-Nam. Vạn-Hạnh chính thực đã mở đường cho người con tinh thần của mình là Lý-Thái-Tổ, nhà vua khai sáng của triều đại

nhà Lý. Một triều đại mà Ngô-Thời-Sĩ phải công nhận là một triều đại oanh liệt nhất, hơn cả nhà Trần, của dân tộc Việt-Nam: Bắc đánh Tống, Tây cự Đại-Lịch, Nam dẹp Chiêm-Thành tới tận Phan-Khang. Vua Lý Nhân-Tông về sau nhớ ơn Thiên-sư Vạn-Hạnh đã đem Phật-Giáo xây dựng nền độc-lập cả về văn-hóa lẫn chính-trị cho dân tộc Việt-Nam, nên đã truy tán:

Vạn	Hạnh	dung	Tam	-	Tế
萬	行	融	三		際
Ưng	phù	Cổ	Sấm		thi
應	符	古	讖		詩
Hương	quan	danh	Cổ	-	Pháp
鄉	關	名	古		法
Trụ	tích	trấn	Vương	-	kỳ
拄	錫	鎮	王		畿

Bốn câu khúc triết thực đã giải bày tất cả sứ mệnh lịch-sử Phật-Giáo Việt-Nam đối với mệnh vận của dân tộc.

Vừa đây mới lúc 9 giờ sáng nay Thượng-Tọa Vụ-Trưởng Văn-Hóa Thanh-Niên có than phiền thanh niên trí thức thiếu một ý thức hệ văn-hóa dân-tộc. Cái ý thức hệ ấy ở ngay tại câu mở đầu của bài truy tán nhà Thiên-sư Vạn-Hạnh trên đây. Nhà vua triều Lý đã nhớ ơn nhà Sư về cái ý thức hệ mà Vạn-Hạnh đã đem cho dân tộc: Phật-Giáo dung được Tam-Tế. Dung Tam-Tế, ngụ ý cả một thế giới quan nhân bản khai phóng vô cùng phong phú không những đã thích hợp cho dân tộc bảo vệ nền độc lập trong những điều kiện gian nan gay go vào thế kỷ thứ X, XI, dân tộc Việt-Nam phải đối phó với ba mặt xâm lăng, Bắc, Tây, Nam.

Vạn-Hạnh đã « dung Tam-Tế » tức là đã đem cái ý thức hệ hợp nhất ba đời sống của con người đầy đủ toàn diện, sống sinh-lý là dục-tế, sống tâm-linh là vô-sắc-tế, hay là quan niệm thực tại gồm cả ba phương diện, nhân-sinh, thiên-nhiên và siêu-nhiên. Đây mới là lý tưởng tranh đấu sống còn nhân dân Việt-Nam, tranh đấu không phải chỉ vì cơm áo, không phải chỉ vì chủ nghĩa tranh

đầu còn vì một lý-tưởng, một tín-ngưỡng tâm-linh vĩnh cửu. Cái quan niệm dung hòa con người thực tế bị điều kiện thời gian và không gian chi phối, với con người tự do tâm linh giải thoát trường cửu ấy thực đã in sâu vào tâm khảm nhân dân nông nghiệp trên toàn cõi Việt-Nam, trải qua hơn một ngàn năm lịch-sử độc lập đã làm động cơ tranh đấu hy sinh, của biết bao anh hùng liệt nữ hữu danh hay vô danh trên mảnh đất trung tâm khu vực Đông-Nam Á-Châu này vậy.

Sau thời Lý đến thời Trần, ông vua khai sáng Trần Thái-Tôn, con tinh thần của Quốc-sư Phù-Vân, cũng vẫn trung thành cái ý-thức-hệ « Dung Tam-Tế » của Thiên-sư Vạn-Hạnh, Phù-Vân bảo Trần-Thái-Tôn:

« Trong núi vốn không Phật, Phật chỉ ở nơi tâm mình
Hễ tâm lắng trong mà hiểu biết ấy là Phật chân chính
đấy. Nay nhà vua mà giác ngộ tâm ấy thì thành Phật
ngay tại đây không phải khổ công đi tìm đâu bên ngoài ».

« 山本無佛，惟存乎心。心寂而
知，是名真佛。 »

« 今陛下若悟此心，則立地成
佛無苦外求。 »

« Sơn bản vô Phật, duy tồn hồ tâm. Tâm tịch nhi tri,
thị danh chân Phật. »

« Kim Bệ-Hạ nhược ngộ thử tâm, tắc lập địa thành
Phật vô khổ ngoại cầu ».

(Thiền-Tôn Chỉ nam Tự)

Đấy rõ là tinh thần tâm linh Phật-giáo là tinh thần thực hiện, nhập thể hành động, phụng sự quốc-gia Dân-tộc đồng thời thế-giới nhân-loại ở chỗ phát-triển Đạo và Đời, trong Đời tìm Đạo. Chính nói theo lời dạy ấy mà Trần-Thái-Tôn đã mở nước, đã giữ nổi nền độc lập cho dân-tộc trước cái sức mạnh khủng khiếp của Mông-cổ « đi đến đâu cỏ không mọc lên được ». Thái-Tôn đã lại phát-triển cái ý-thức hệ « Dung Tam-Tế » của Vạn-Hạnh một cách minh bạch và phong phú hơn, khi Ngài nói:

« Phật không có phương Nam phương Bắc, thầy đều có thể sửa mình để cầu tìm. Tinh người có thông-minh và ngu-độn, đều nương vào sự giác-ngộ. Thế nên dạy cho quần chúng ngu-mê lấy phương-tiện, tỏ rõ con đường tắt của sống chết, đây là giáo-lý chính của Phật. Còn như

ặt cho thế-gian căn mực công lý làm khuôn-mẫu cho tương ai. Ấy là trách nhiệm lớn của Thánh-Nho. Bởi vậy mà hánh-Nho xưa với Thiên-Sư Phật không phân biệt, dù kể giáo-lý của nhà Phật lại phải mượn tay Thánh-Nho để truyền nhập vào đời».

「佛無南北均可修求，性有智愚同資覺悟。是以誘羣迷之方便，明生死之捷徑者，我佛之大教也。任乘世之權衡，作將來之軌範者，先聖之重責也。故先聖人與大師無別，則知我佛教又假先聖以傳於世。」

(禪宗指南序)

« Phật vô Nam Bắc quân khả tu cầu, tính hữu trí ngu đồng tư giác ngộ. Tại dĩ dụ quần mê chi phương-tiện, ninh sinh tử chi tiếp kinh giả, ngã Phật chi đại giáo dã. Nhậm thừa thế chi quyền hành, tác tương lai chi quỹ phạm giả, tiên Thánh chi trọng trách dã. Cổ tiên Đại-hánh Nhân dĩ Đại-Sư vô biệt, tắc tri ngã Phật chi giáo vụ giả tiên Thánh dĩ truyền ư thế »

(Thiền-tông chỉ nam tự)

Bấy nhiêu đủ xác định sức rõ ràng cái ý-thức-hệ văn-hóa dân-tộc trải qua hai triều đại Lý Trần, hơn bốn trăm năm lịch-sử vẻ-vang, hiên ngang trong khu vực Đông Nam-Á. Các vị Thiên-Sư Việt-Nam đã hun đúc huấn dụ cho một lớp Vua Thánh, Chúa Hiền, anh-hùng liệt nữ lóng làm gương mẫu cho thế-giới, ngày xưa và ngày nay. Nếu ngày nay chúng ta không có ý-thức-hệ làm kim chỉ nam cho hành động của chúng ta, chỉ vì thực-dân đã nuốn sóa nhòa tất cả quá khứ ở tri não nhân dân, muốn biến chúng ta thành một giống lai căn vong bản mất lẽ. Muốn có cái ý-thức-hệ dân-tộc vừa thực tế vừa lý-ường, thích ứng cho thế-giới xã-hội mở cửa ngày nay, « Năm châu một chợ bốn bề một nhà », không gì hơn là trở về học hỏi truyền thống « Dung Tam - Tế » mà Vạn-Hạnh đã tiên phong mở đường cho dân-tộc hơn một ngàn năm trước đây. Đây là sứ-mệnh của Đại-học Phật-giáo đầu tiên này ở miền Nam Việt-Nam, lấy tên là Đại-Học VẠN-HẠNH.

Saigon, ngày 22 tháng 11 năm 1964.
NGUYỄN-ĐẮNG-THỤC

VƯỜN CHƠ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH phụ trách

N NGÀY 1 tháng 11 năm 1963, Quân-đội nhân dân cách mạng đã đứng lên, lật đổ cường quyền triều Ngô tàn bạo, sau ngót nửa năm tranh đấu và tù đày. Một năm trôi qua. Biết bao nhiêu là biến chuyển. Khuôn mặt của bà mẹ Việt-Nam yêu quý của chúng ta vẫn còn là khuôn mặt ghi dấu đau buồn. Đúng một năm sau ngày khước mạng, ngày 1 tháng 11 năm 1964, Đức Tăng-Thống Giáo-nội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất, trong một bức thông điệp gửi toàn thể Phật-giáo-đồ, có những lời như sau:

«*Hiện thời quả thực Phật-giáo Việt-Nam đang bị «sức mạnh bạo động» đe dọa. Quan trọng hơn nữa, chúng ta «cũng đã thấy sức mạnh ấy bị dân chúng trả lời như «thế nào.*

«*Tuy nhiên, Phật-giáo-đồ chúng ta biết rằng sức mạnh «bạo động nếu được đối phó bằng sức mạnh bạo động «thì đó không phải là «đức tính vô-úy» của Phật-giáo.*

«*...Đức tính vô úy, như vậy, chính là sức mạnh bất «bạo động. Chỉ có sức mạnh bất bạo động mới đối phó «với sức mạnh bạo động một cách hiệu quả và sâu rộng, «lịch-sử vận động của Phật-giáo Việt-Nam đã chứng minh «như vậy, trước thế giới và dân tộc.*

«*Do đó, tôi thành kính gọi lại và đề cao sức mạnh «bất bạo động — «sức mạnh Quảng-Đức» — cầu nguyện cho «mọi tầng lớp Phật-tử cố thủ truyền thống của sức mạnh «đó, làm cho ánh sáng từ bi chói tỏa trong lòng mọi người. «bạn cũng như thù, thân cũng như sơ».*

(Trích Thông-điệp ngày 1-11-1964 của Đức Tăng-Thống Giáo-nội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất)

Những lời nhắn nhủ của Đức Tăng-Thống quả thực đáng để cho chúng ta — toàn thể Phật-giáo-đồ — đặc biệt suy-ngẫm. Sức mạnh bất bạo động, nói khác đi, «sức mạnh Quảng-Đức», chính là sức mạnh của Tinh Thần, sức mạnh vô úy của con người Phật-tử chân chính «bết đem cái chết của mình để thánh-hóa cái sống của Phật-pháp».

Hồi tưởng lại cơn Pháp-nạn năm vừa qua, chúng ta nhân thành tưởng niệm đến những cái chết vô-úy của những vị thánh tử vì đạo. Biết bao thi-ca đã nhắc đến những âm gương từ bi đại hùng này. Hôm nay, người giữ vườn khiêm tốn chúng tôi, xin nhắc lại đây những đóa hoa hơ quá-vãng. Quá vãng, nhưng vẫn không cũ, chưa cũ. Bởi vì, chừng nào chúng ta còn bị đe dọa bởi sức mạnh bạo động, chính là lúc những cái chết vô-úy của các Ngài vẫn còn đó, hướng-dẫn chúng ta; và do đó, những dòng thơ sau đây vẫn còn nguyên sắc thái hiện-thời của chúng.

Cửa sắt chính là cánh cửa của lao tù. Dù bị tù đầy, dù cho đến cả cái chết, vẫn có những con người bất khuất đứng lên, chống lại cường quyền. Hãy nghe bạn NGUYỄN-HOÀI-THANH trong bài thơ nhan đề TRONG CỬA SẮT:

Chúng nâng súng cầm tay
- Nhất định không đầu hàng!
Không tiếng nổ âm vang
- Trờ! Lờ! Khóe la thảm thiết!
Nhưng ta cương quyết
Đứng nơi đây
Năm nơi đây
Cùng huyết lệ tình chung
Nhục thân này chẳng kể
Lý đương nhiên phải thắng
Dù trong vòng sắt dòng điện cực hình
- Hỡi các người hãy làm thỉnh
Đề cho nụ cười tươi mãi
Hồn đấu tranh mãi mãi vẫn kiêu hùng
Tự do là tự do chung
Tình huynh đệ giėjo lửa bùng dậy lên!

(Trong cửa sắt, NGUYỄN-HOÀI-THANH)

Lời ca bất khuất vang lên mãi, cùng với lời Thơ của Hoàng-Xuân-Ngữ:

Anh chạy vào công trường nát đổ
Xác thân em còn đó
Loang lổ máu nóng còn nguyên, sắp chìm sắc đỏ
Mí mắt huyền chưa khép
Ý nuôi chờ ánh sáng tự do (...)
... Nếu người ta cố tình chôn sống tin ngưỡng tự do
Họ giết em - em chết

Nhưng họ nào ngăn nổi tiếng Đả-đảo Hoan-hồi
... Mặt trời lại lên cao
Xác thân em còn đó!
Loang lổ máu nóng còn nguyên, sắp chìm sắc đỏ
Xa xa
Tiếng các Anh như tiếng động rừng thối đố

(Bài ca bất khuất, HOÀNG-XUÂN-NGŨ)

Kẻ sống mang trách nhiệm của những người đã chết
trao lại. Kẻ sống mang bồn phân nhen nhúm ngọn lửa —
không phải ngọn lửa hiểm thù sâu si — mà là ngọn lửa
thiêng, ngọn lửa Từ Bi :

Lòng Từ-Bi bao dung
Hy sinh lấy thân mình
Mưu đồ cho Phật pháp
Bước lên đài quang vinh

Con quỳ đây đánh lễ
Với tâm thành nguyện thệ
Hy sinh xác thân này
Dù gian lao không kể...

Lửa Từ Bi dần lan
Đến cùng khắp tâm can
Của muôn ngàn con Phật
Lửa bùng mát muôn vạn

Thiếu thân vì Chính-Pháp
Lửa Từ Bi không tắt
Muôn thừa cũng van còn
Một lòng vì Đại-Giác

(Lửa Từ-Bi, — LYNH-LYNH-HOÀ)

Một nhà thơ quen thuộc của tạp chí LIÊN-HOÀ,
HOÀI-MAI đã ca-tụng cái chết đại-ùng đại-lực của bồ-tát
Quảng Đức ở ngã tư đường Phan-dình-Phùng — Lê-văn-
Duyệt trong bài thơ bất-cú nhan đề « Lửa Từ Bi » sau đây :

Ngọn lửa Từ Bi cháy rực trời
Gây niềm xúc động vạn trùng khơi
Khôn phò Chánh pháp đông mây chuyền
Liên kết Từ tâm huyết lệ sôi !
Xả-lợi tình dâng hoa Đạo nở
A-phòng tội nghiệp quý đầu rơi !
Phan-Lê đờng nối (1) nghìn thu rọi
Ánh sáng Từ Bi cứu vớt đời.

(HOÀI-MAI)

(1) Ngã tư đường Phan-dình-Phùng — Lê-văn-Duyệt.

THÔNG BẠCH

Kính Gởi : — Quý Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-dức
Tăng Ni.

— Ban Đại-diện Giáo-hội các cấp cùng
Đồng-bào và Phật-tử.

TRÍCH-YẾU : V/v tờ rõ lập-trường của Giáo-Hội đối với Chính-
Phủ Trần-Văn-Hương.

Thưa quý Vị,

Mấy ngày nay, tại Đò-thành có nhiều cuộc xô xát đẫm máu do sự đòi hỏi của quần chúng với chính-phủ Trần-văn-Hương mà ra.

Trước thảm trạng này, Giáo-hội xin nghiêng mình kính cầu trước vong-linh những nạn nhân đã bỏ mình vì tự do dân-tộc, và thành thật chia buồn cùng gia-dình các nạn nhân, đồng thời xin gửi lời thăm viếng an ủi các đồng-bào, anh chị em bị thương tích chóng được lành mạnh và tất cả anh chị em bị bắt chóng được tự-do.

Cuộc xô xát này đã làm thiệt hại một số sinh mạng hàng trăm người bị đánh và hàng ngàn bị bắt, hàng chục nhân-viên công-lực bị thương, các sinh hoạt bị xáo trộn, sự đoàn kết quốc-gia bị nứt rạn đó là nỗi đau buồn cho dân-tộc Việt-nam nói chung, và cho Phật-giáo-dõ nói riêng.

Đề sáng tỏ sự thực trong cuộc này, một lần nữa Giáo-hội cần nói lên mấy điểm sau đây :

1) Chính-phủ Trần-văn-Hương là một chính-phủ không được tin tưởng của nhân-dân ngay từ lúc khai sinh. Tất

cả các cuộc biểu tình phản đối chính-phủ Hương đều do Sinh-viên, Học-sinh, các đảng-phái, các giới đồng-bào tự-động tổ chức, Giáo-hội không liên hệ gì, mặc dầu Giáo-hội xác nhận đó là một cuộc tranh-đấu có chính-nghĩa và hợp-pháp.

2) Giáo-hội cực-lực phản-đối sự vu-khống của ông Trần-văn-Hương cho rằng các cuộc biểu-tình xuất phát từ Viện-Hóa-Đạo; các cuộc biểu-tình này, báo chí và nhân dân Đò-thành ai cũng biết rõ, ở đây không cần nhắc lại.

3) Giáo-hội cực-lực phản-đối âm-mưu vu-sáo bôi nhọ của thời Nhu Diệm tái sanh.

4) Chính-phủ Trần-văn-Hương tăng cường nhiều công-cụ đàn áp của thời Nhu Diệm để tàn sát đồng-bào vô tội tại Đò-thành bằng mọi hình-thức dã-man, nhất là vụ đàn-áp đồng-bào và Phật-tử đưa đám tang Phật-tử LÊ-VĂN-NGỌC ngày 29-11-1964.

5) Chính-phủ Trần-văn-Hương đã cho Công-an, Mật-vụ canh chừng và theo dõi các Chùa và các Phật-tử trung-kiên trong các giới.

6) Chính-phủ Trần-văn-Hương đã cho ra đời một tổ-chức lấy tên là « Tổng Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam » để chia rẽ nội bộ Phật-giáo có khác chi thời Nhu Diệm cho Phật-giáo Cổ-son-môn ra đời để chia rẽ Ủy-ban Liên-phái bảo-vệ Phật-giáo và một tổ-chức mới nữa gọi là « Miền Nam Tự-do » đây là hậu-thân « Nam-kỳ-quốc » do ông TRẦN-VĂN-VĂN chủ-trương với mục đích chia rẽ đồng-bào Nam Bắc và còn nhiều thủ đoạn khác mà chính-phủ Trần-văn-Hương sẽ thi thố trên chính-trường miền Nam đen tối này.

— Đứng trước hoàn cảnh này, Giáo-hội đặt mình vào tình-trạng bị khiêu-khích trầm-trọng.

— Giáo-hội luôn luôn gắn liền với nhân dân Việt-lam, nên đã có thư lên Quốc-trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa à Thượng-Hội-Đồng:

— Yêu cầu bất-tín-nhiệm chính-phủ Trần-văn-Hương theo nguyện-vọng của dân chúng.

— Trả tự-do những người bị bắt, bồi thường cho những người bị thiệt mạng và không nên dùng võ-lực đàn-áp quần chúng vô tội.

Vậy thái-độ dứt khoát của Giáo-hội là bất-tín-nhiệm chính-phủ Trần-văn-Hương trong tinh-thần bình-tĩnh và chờ đợi sự giải-quyết của các cơ-quan thẩm-quyền quốc-gia.

Trong thời gian chờ đợi này, Giáo-hội kêu gọi toàn thể đồng-bào và Phật-tử:

— Triệt-đề đề cao cảnh-giác và sáng suốt trước mọi mưu mô của kẻ phá hoại và lợi-dụng bất luận từ đâu đến.

— Tích-cực chỉnh-đốn hàng ngũ nội bộ, không nghe những sự xuyên-tạc xúi giục, lời cuồn về những tin tức hất thiet.

— Tích-cực giúp đỡ đồng-bào miền Trung nhiều hơn nữa.

— Bình-tĩnh trật-tự và chờ đợi chỉ thị của Giáo-hội, Trân trọng kính chào Quý Vị.

TIN GIỜ CHỐT

Buổi tuyệt thực đầu tiên tại Huế

Đề hưởng ứng cuộc tuyệt thực của Quý Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức, Tăng Ni tại Viện Hóa-Đạo Sài-Gòn trong mục-dịch cầu nguyện quốc thái dân an và phản đối sự đàn áp vu khống của Chính-phủ Trần-văn-Hương. Lúc 14 giờ chiều ngày 18-12-1964 gần 100 vị Thượng-Tọa, Đại-Đức, Tăng Ni, Khởi đầu cuộc tuyệt thực 24 giờ tại chùa Diệu-Đế.

Tham dự buổi lễ này có trên 10 ngàn đạo-hữu các Khuôn-hội trong thành phố và phụ cận, các đoàn thể Phật-tử chuyên nghiệp cùng với đông đủ học-sinh, sinh-viên Phật-tử Huế và tới ngàn Phật-tử ở các đoàn thể xin tiếp tục tuyệt thực.

Sau buổi lễ cầu-nguyện có đánh điện vào Saigon, triệt đê ủng-hộ lập-trường Viện-Hóa-Đạo và thỉnh-cầu Thượng-Tọa Thích Trí-Quang chăm dứt tuyệt-thực đề lo điều-khiển các Phật-sự cấp-thiết, vì Thượng-Tọa tuyệt-thực đã 7 ngày liền. Toàn thể các trường Trung, Tiểu-học tại Huế đã bãi khóa để phản đối chính-phủ Trần-văn-Hương.

TUYÊN NGÔN

Của Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất

Phật-tử Việt-Nam, chính trên lập-trường Phật-giáo, tuyên bố không chấp nhận bất cứ lực lượng nào trực tiếp hay gián tiếp công khai hay bí ẩn chống lại dân tộc và Phật-giáo. Do lập-trường đó mà Phật-giáo Việt-Nam tuyên bố không chấp nhận chủ-nghĩa cộng-sản. Và, vì mục-dịch chống Cộng, Phật-tử Việt-Nam tuyên bố không chấp nhận bất cứ Chính-phủ nào thiếu hẳn tinh chất Cách-Mạng, phương-tiện chính yếu để chống Cộng hiệu quả.

Chính phủ Trần-văn-Hương được xem là Chính phủ phản Cách-mạng. Được sự chỉ đạo của ông Trần-văn-Văn, một ông Ngô-đình-Nhu thứ hai, ông Trần-văn-Hương đang trở thành một ông Ngô-đình-Diệm mới. Đối với Phật-giáo Việt-Nam, Chính phủ ấy chính là chế độ Ngô-đình-Diệm đang tái sinh; Ly gián nội bộ Phật-giáo, thu dụng dư đảng phản Cách-Mạng trở lại khắp các cơ quan công quyền, xuyên tạc và vu khống Phật-giáo, tàn sát Phật-tử, đóng cửa và kiểm duyệt báo chí mà họ cho là thân Phật-giáo, tiếp tục cho phép xuất bản và xuất bản thêm các báo chí vu khống và mạt sát Phật-giáo và Phật-tử, kẻ khai tin ngưỡng của Phật-tử công chức khắp tất cả các ngành. Ngăn ứ sự việc thực đã quá nhiều đề nói lên sự tái sinh của chế độ Ngô-đình-Diệm, đe dọa trầm trọng sự sinh tồn của dân tộc và Phật-giáo.

Phật-giáo Việt-Nam tuyên bố không thể nào chấp nhận chế-độ Trần-văn-Hương — Trần-văn-Văn, tuyên bố Quốc-trưởng, Thượng Hội-Đồng Quốc-gia và Đại-Sứ Mỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chế-độ ấy.

Đề đối phó với Chính-Phủ tàn bạo Trần-Văn-Hương, Phật-giáo áp dụng truyền thống bất bạo-động trong đó sẽ có sự bất hợp tác Nhất là vì tình trạng khẩn trương và nạn bạo lực. Viện Hóa-Đạo kêu gọi các giới Phật-tử hãy tuyệt đối bình tĩnh và kỷ luật chỉ tham dự công việc bảo vệ Phật-Pháp khi nào có chỉ thị công khai và rõ rệt của Viện mà thôi.

Phật-lich 2.508, Saigon ngày 11 tháng 12-1964

Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo
Thượng-Tọa THÍCH-TÂM-CHÂU.

Số 2873

VIỆN - HÓA - ĐẠO

Phật-lịch, 2508 Saigon ngày 11 tháng 12 năm 1964

Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo

Kính gửi Ông Đại-sứ Mỹ-quốc tại Saigon

Kính thưa Đại-Sứ,

Với bức thư này, chúng tôi muốn bày tỏ lập trường chính yếu của chúng tôi là biết ơn sự hợp lực của dân-tộc Mỹ vào công cuộc chống Cộng tại Việt-Nam, ước mong công cuộc chống Cộng này được tiến hành hiệu quả bởi những Chính phủ có thực chất cách mạng. Một chính phủ gồm có hầu hết những phần tử phản Cách-mạng và hành động như hết chế độ cũ thì chính tự nó gây ra sự chống đối chứ không phải và không thể tạo ra sự ổn định cần thiết cho công cuộc chống Cộng. Một Chính phủ như vậy sẽ y hết chế độ Ngô-đình-Diệm, chỉ làm hao tổn tới mức tối đa xương máu của hai dân tộc Việt-Mỹ mà Cộng-sản thì lại được cơ hội gia tăng.

Chính phủ ấy là Chính phủ Trần-văn-Hương.

Phật-giáo Việt-Nam chúng tôi không chấp nhận Chính phủ Trần-văn-Hương không vì Ông này là dân sự — tựa như chúng tôi không chấp nhận hai Chính phủ cũ không vì họ khác tín ngưỡng với chúng tôi hay vì họ là quân nhân — mà chỉ vì Ông Hương đã và đang thực sự phản bội bao nhiêu hy sinh cho cách mạng của dân tộc Việt-Nam, nhất là phản bội bao nhiêu sự giúp đỡ cho cách-mạng Việt-Nam của dân tộc Mỹ.

Chúng tôi xác nhận Ông Đại-sứ có trách nhiệm đối với hai dân tộc Việt-Mỹ về sự tồn tại của Chính phủ Trần-văn-Hương, ước vọng của chúng tôi là đoàn kết với các tầng lớp

quần dân Việt-Nam, với các Tôn-giáo tại đây và với sự hợp lực của người Mỹ, ủng hộ một Chính phủ thực sự cách-mạng để đem phủ chính thiện chí của người Mỹ.

Với niềm ước vọng đó, chúng tôi kính mến chào Ông Đại-sứ.

Nay kính,

Thượng-tọa THÍCH-TÂM-CHÂU



Kính gửi: **QUỐC-TRƯỞNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**
và Thượng-Hội-Đồng Quốc-Gia

SAIGON

Số 2874

Kính thưa Quốc-Trưởng và Thượng-Hội-Đồng Quốc-gia,

Bằng sự nhận xét sáng suốt, vô tư và thiện-chí, Quốc-trưởng sẽ thấy Phật-giáo không thể nào không tự vệ dù chỉ bằng tinh-thần và truyền thống bất bạo động trong đó sẽ có sự bất hợp tác.

Phật-tử chúng tôi, sau hai lần hy sinh xương máu, ngày nay không phải vẫn « wa thích » bị đánh đập, bắn giết và tù đầy bởi sự tự vệ. Nhưng với trách nhiệm của Quốc-trưởng, Chính-phủ Trần-Văn-Hương còn quá hơn chế-độ Ngô-Đình-Diệm. Không có lý nào, sau hai cuộc hy sinh, Phật-tử và Phật-giáo Việt-Nam vẫn chỉ nhận thêm sự phản bội và trả thù phũ phàng !

Chính-Phủ Trần-văn-Hương yêu cầu được làm việc và được chứng minh qua việc làm ấy. Thì nay giá trị việc làm của Chính-phủ Trần-văn-Hương đã tự chứng minh rõ rệt và kính tởm.

Chúng tôi qui định trách nhiệm của Quốc-Trưởng và Thượng-Hội-Đồng đối với Chính-phủ Trần-văn-Hương và ước mong Quốc-trưởng sớm chấm dứt Chính-phủ phản bội ấy.

Trân trọng kính chào Quốc-Trưởng và Thượng-Hội-Đồng.

Kính thư

Thượng-Tọa THÍCH-TÂM-CHÂU.

Việc này đã có thư gửi: Viện-Hóa-Đạo
Đại diện miền Vạn-Hạnh, Thiếu-Tướng Tư-
lệnh Vùng I Chiến-thuật và các tỉnh đánh
điện phản đối. L.T.S.

Kính gửi Thiếu-Tá Tỉnh-trưởng tỉnh Quảng-Nam tại Hội-An

TRÍCH YẾU: V/v yêu cầu giải quyết vụ Quân-đội bắn chết Đạo-hữu
Hưởng dân Phái-đoàn cứu trợ tại xã Thanh-Trung.

Thưa Thiếu-Tá,

Chúng tôi trân trọng kính trình Thiếu-Tá một việc như
sau: Nguyên ngày 6 tháng 12 năm 1964, Ban Xã-Hội Phát-
giáo Quảng-Nam chúng tôi có cử một Phái-Đoàn cứu trợ nạn
nạn do Đại-Đức Thích Minh-Tri làm Trưởng Phái-Đoàn
từ tỉnh Giáo-Hội đến Xã Thanh-Trung để cấp phát tặng
hầm cho đồng bào nạn lụt.

Phái-Đoàn khởi hành vào lúc 10 giờ có mang một số tặng
hầm và trưng cờ Phát-Giáo làm hiệu cho các Đoàn-thể, Quân-
Đội được biết. — Khi nghe tin Phái-đoàn chúng tôi đến cứu-
trợ, thôn Giáo-Hội Phát-Giáo Thanh-Trung có cử 2 đạo-hữu
xuống đón tiếp và hướng dẫn Phái-đoàn về Chùa.

Nhưng, khi Phái-đoàn nhắm hướng Thanh-Trung cách chùa
khoảng 100 thước thiết lộ từ cây số 809 đến trạm Đổng-Quang,
lúc 16 giờ, thì Quân Đội Quốc Gia có nhiệm vụ bảo vệ thiết-
lộ nói trên, dưới sự chỉ-huy của Thiếu-úy Đường. Vị này ra
lệnh xả súng vào đoàn người cứu trợ.

Sau khi tiếng súng ngừng, Phái-Đoàn cứu trợ kiểm lại thì
hai đạo-hữu Nguyễn-Xuân chết và Đạo-hữu Võ-Pháp bị thương
(kịp thời đưa đi Đà-Nẵng cứu cấp).

Thưa Thiếu-Tá, theo sự vụ đã trình rõ ở trên, chúng tôi
yêu cầu Thiếu-Tá Tỉnh-Trưởng cho điều tra và giải quyết gấp
nếu để chậm gây ra nhiều ảnh hưởng không tốt giữa nhân dân
và Chính-quyền.

Văn-phòng Ban cứu-trợ chúng tôi hiện nay tạm ngừng hoạt-
động để chờ đợi sự giải-quyết thỏa đáng của Thiếu-Tá.

Nay kính

KT. Chánh Đại-diện GHPGVN-TN-QN.

Đặc-ủy Pháp-sự kiêm TB-Xã-hội.

đóng dấu và ký tên

Đại Đức THÍCH-CHƠN-PHÁT

TIN TRONG NƯỚC

**Phái-đoàn Việt-Nam Tham
dự Đại-hội Phật-giáo
Thế - giới**

Phái-đoàn Phật-Giáo Việt-Nam do Thượng-tọa Thích Thiện-Minh hướng-dẫn gồm có chư Thượng-tọa Thích Pháp - Tri, Phó Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo Thích Minh-Châu, Viện-trưởng Viện Đại-học Vạn - Hạnh, Thích Thiện - Hoa, Chánh Trụ-trì Việt-Nam Quốc-tự và 3 quan - sát viên đã tham dự Đại - Hội Phật - Giáo Thế - giới kỳ thứ 7 nhóm họp từ 29/11 đến 4/12/1964 tại Sarnath (Ấn - độ).

Sarnath là một Phật - địa, nơi Đức Phật thuyết pháp đầu tiên. Có trên 120 lãnh tụ Phật-giáo thế-giới tham dự Đại-Hội này.

Đại - Hội đã thông qua nhiều vấn-đề quan trọng, trong đó có vấn-đề thống-nhất hai phái Tiểu-thừa và Đại-thừa, lập một ngân-quỹ bảo-trợ những sinh-viên Phật-tử nghèo trên thế-giới, nghiên-cứu truyền-bá tư-tưởng Phật-Giáo khắp các nước trên hoàn cầu. Ngoài ra, Đại-hội đã chấp thuận một bản quyết-nghị kêu gọi các nước trên thế-giới ngưng việc chế-tạo, thí-nghiệm các loại vũ-khí nguyên-tử cũng là giải quyết mọi tranh-chấp

biên-giới bằng phương-pháp hòa-bình.

Phái-đoàn Việt-Nam đã tổ-chức một cuộc triển-lãm tranh ảnh và tài-liệu về việc Phật - giáo bị đàn áp tại Việt-Nam và sự tranh đấu dũng cảm của Phật-tử chống chế-độ bạo tàn Ngô-dinh Diệm vừa qua.

**Phái-đoàn Phật - Giáo Việt -
Nam đi thăm các nước
Đông - Nam - Á**

Sau khi dự Đại-hội Phật-Giáo Thế-giới tại Ấn-độ, Phái-đoàn Phật-Giáo Việt-Nam lên đường đi thăm và cảm ơn các nước Phật-giáo Đông Nam Á đã từng ủng-hộ công cuộc tranh đấu cho tự-do tín-ngưỡng của Phật-giáo nước nhà hồi năm ngoái. Trong dịp này, Phái-đoàn cũng tỏ bày cho các nước rõ tình-hình Phật-Giáo ở Việt-Nam hiện tại cùng những mưu mô phá hoại Phật-giáo đang tiếp diễn.

Phái-đoàn sẽ trở về nước trong vòng tháng tới.

**Công cuộc cứu-trợ Đồng-bào
Miền - Trung làm
nạn bão lụt**

Sau khi đại họa thủy tai xảy ra làm cho gần vạn đồng-bào chết, trên triệu đồng-bào lâm cảnh màn

trời chiếu đất tại các tỉnh Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi, Bình-dịnh và Phú-yên. toàn thể các cấp Giáo-hội và Phật-giáo-đồ toàn quốc đã hưởng ứng lời kêu gọi của Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo, tích cực tham gia và công cuộc cứu trợ đồng-bào lâm nạn. Tổng-vụ Pháp-sự và các cấp Giáo-hội các Tỉnh đã tổ-chức các cuộc lạc quyên được hàng triệu bạc, hàng ngàn tấn thực phẩm, áo quần, vật dụng v.v. . . và chư Tăng Ni, các đoàn-thể Hướng-đạo Phật-tử, Sinh-viên Phật-tử, Gia-đình Phật-tử, Thanh-niên Phật-tử, Học-sinh Phật-tử đã thành-lập nhiều đoàn cứu-trợ mang tiền bạc, thực-phẩm, áo quần, vật-dụng đi đến tận nơi giúp đỡ đồng-bào hiện đang thiếu thốn mọi bề. Công-tác cứu trợ này hiện đang tiến-diễn. Ngoài ra, Giáo-hội đang thiết-lập các vùng định cư cho những đồng-bào không thể sinh-sống các vùng lâm-nạn được và các đoàn-thể Phật-giáo nhân-dôi các thiếu-nhi mồ-côi cha mẹ trong trận lụt khủng-khếp vừa qua.

Thành lập Viện Đại-học Phật-giáo đầu tiên

Nhằm mục-dịch thực hiện một nền giáo-dục dân-tộc nhân bản và khai-phóng để thực sự đóng góp vào công-việc xây dựng nền văn-hóa dân-tộc. Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất đã cho thành-lập một Viện Đại-học Phật-giáo, lấy tên là Viện Đại-học Vạn-Hạnh, thay thế cho Viện Cao-dẳng Phật-học. Viện Đại-học đã được Bộ Quốc-gia Giáo-dục chấp-nhận do nghị-định số 1805/GD/PC/NĐ ngày 17-10-1964 quy định Viện có quyền cấp-phát những văn-bằng-tương đương với các văn-bằng quốc-gia.

Ngoài các cơ sở Phật-học sẵn có, nay trở thành các Phân-khoa Phật-học và do Thượng-tọa Thích Minh-Châu làm khoa-trưởng, Viện Đại-học Vạn-hạnh còn mở thêm một Phân-khoa Văn-học và Khoa-học nhân-văn mà Khoa-trưởng là Thượng-tọa Thích Thiên-Ân.

Viện hiện đặt văn-phòng tại Chùa Pháp-hội ở Thủ-dô Saigon.

Xây dựng Trung-tâm Văn-hóa Xã-hội của Tổng-vụ Thanh-niên

Sáng chủ nhật 22-11-1964, lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trung-tâm văn-hóa xã-hội trực thuộc Tổng-vụ Thanh-niên Viện Hóa-đạo, đã được cử hành dưới quyền chủ-toạ của Quốc-trưởng Việt-nam Cộng-hòa và Đức Tăng-Thống Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất.

Hiện diện trong buổi lễ có Phó Thủ-tướng Nguyễn-xuân-Oánh đại-diện Thủ-tướng, Thượng-tọa Pháp-Tri Phó Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo, Thượng-tọa Thích Thiện-Minh Tổng-vụ-trưởng Tổng-vụ Thanh-niên và đông đảo quan khách thuộc các giới chính-quyền, quân-đội, giáo-chức, văn-hóa trong nước và ngoại-quốc và các đoàn-thể Phật-tử.

Trung-tâm Văn-hóa, xã-hội này được thực hiện trên khoảng đất giữa hai số 292 và 382 đường Công-lý Saigon, rộng 2.700m², phí-tồn chừng 18 triệu đồng và trong vòng một năm sẽ hoàn-thành.

Lễ cầu siêu cho cố Tổng-Thống Kennedy

Cũng vào sáng chủ nhật 22-11-64 tại Việt-Nam Quốc-tự đã cử hành trọng-thể lễ cầu-siêu cho hàng-

linh Cố Tổng - thống Kennedy. Thượng-tọa Phó Viện-trưởng Thích Pháp-Tri chủ lễ trước sự hiện diện của Đại-sứ Hoa-kỳ Maxwell D. Taylor và phu-nhà. Chư Thượng-tọa, Đại-đức và một số đồng quan khách cùng tham dự.

Công tác cứu trợ của các Phái đoàn Phật-giáo Thừa-thiên

Phái-đoàn công tác tại Quảng-nam do Sư-cô Thế-Tịnh hướng dẫn đã đến tại các ấp thuộc xã Xuyên-trà, Thu-bồn, Phú-thứ, Sơn-thượng, Cà-tăng, Nông-sơn, Sơn-hạ, Sơn-Khương, Trung-phước, Cù-nhi, Cù-bàn, La-phước, Sơn-quế Sơn-ninh, Sơn-thận, Phú-hội, Tứ-phú, Tứ-bình, Sơn-lộc. Ngoài việc phát tặng phẩm, phái-đoàn còn chôn cất hoặc thiêu hủy trên 50 xác chết tại Sơn lộc tức Đá-ngang và Sơn-thuận.

Phái-đoàn công tác tại Quảng-tín do Sư-cô Chơn-Thông hướng dẫn đã giúp đỡ đồng-bào tại Kỳ-hương, Đờng-phú, Hòa-lan, Hưng-mỹ, Phú-trung, xóm Ba-bầu, xóm-Hùm, xóm Trung, xóm Thuận, xóm Nam và các thôn tại Tiên-phước.

Phái-đoàn công tác tại Quảng-Ngãi do Sư-Cô Cát-Tường và Sư-Cô Chơn-Hiền đã đến cứu giúp đồng - bào tại các vùng hẻo lánh và miền sơn-thượng.

Khắp các nơi, các phái-đoàn đã được Phật-tử địa-phương giúp sức vào công tác cứu-trợ và mặc dù gặp nhiều trở ngại gian nguy, các phái-đoàn vẫn chịu đựng và kiên nhẫn lo tròn nhiệm vụ cứu-trợ đồng-bào đang lâm cảnh đói rách, lạnh lẽo.

Sau thời-gian công-tác ngày 7-12-64 3 phái đoàn đã trở về Huế để lấy thêm thực-phẩm, thuốc men và lại lên đường công-tác như sau:

Sư-cô Cát-tường và Thế-tịnh công-tác tại Quảng-nam

Sư-cô Chơn-thông hướng-dẫn phái-đoàn gồm nhiều Sư-cô y-tá vào công-tác tại Quảng-tín.

Sư-cô Chơn-hiền và Từ-nhơn hướng-dẫn phái-đoàn công-tác tại Quảng-ngãi.

Ba phái-đoàn mang theo gạo, áo quần, thuốc-men, tiền bạc và rất nhiều bánh sinh-tổ mà các chùa Sư-nữ và đạo-hữu đã phát tâm làm ra.

Đây là đợt thứ ba, các phái-đoàn Phật-giáo Thừa-thiên đi cứu-trợ đồng bào.

Các cấp lãnh đạo Phật-giáo tuyệt thực để phản đối chính phủ Trần-văn-Hương

Chính-phủ Trần-văn-Hương, đã số thành-phần là những tay chân của chế-độ Ngô-đình Diệm, đang phục hồi lại tánh cách độc tài, khát máu của chế-độ ấy. Lúc mới thành-lập đã bị tất cả các tầng lớp dân - chúng phản đối nhưng ông Trần-văn-Hương đã quá ngoan-cố không chịu cải tổ mà lại dùng biện pháp chuyên - chế đàn áp dư-luận.

Ngày 22/11/1964, một cuộc biểu tình do các đảng phái tổ-chức xuất phát tại trụ-sở của phong-trào liên đới phụ-nữ cũ gần Viện Hóa-Đạo đã bị chánh-phủ Trần-văn-Hương cho cảnh-sát chiến-dấu đàn áp hết sức dã-man: một số chết, rất nhiều người bị-thương. Ông Hương đã lên tiếng vu khống và nhục mạ Phật-giáo cho rằng đoàn biểu-tình đã từ Viện Hóa - Đạo ra; rồi tiếp theo đó ban hành lệnh giới nghiêm, đóng cửa các tờ báo cho là thân Phật-giáo, cho xuất bản những tờ báo phản-động chuyên mạt-ly Phật-giáo,

tổ-chức cái gọi là "Tông Giáo-Hội Phật-Giáo" do những người trong Thuyền-lữ thời Pháp thuộc, Cờ-sơn-môn thời Nhu-Điện chỉ-huy, cốt chia rẽ hàng ngũ Phật-Giáo v. v...

Vì những âm-mưu phá-hoại sự đoàn-kết dân-tộc và thống-nhất Phật-giáo của nhóm chính-khách phản dân do ông Trần văn Hương chủ-trương, Viện Hóa-Đạo đã thông-tri cho toàn thể Phật-giáo-dồ toàn quốc rõ hiềm họa ấy và phát-động phong-trào chống đối để bảo vệ Đạo-pháp và Dân-tộc. Bắt đầu Đức Tăng-Thống, Thượng-tọa Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, Thượng-tọa Chánh Thư-ký Viện Tăng-Thống đã tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ từ ngày 12-12-1964. Đồng thời Giáo-hội đã gửi thư lên Quốc-trưởng Việt-Nam Cộng-hòa, Thượng Hội-đồng Quốc-gia bày tỏ nguyện do Phật-giáo phải phát-động sự tự-vệ trong tinh-thần bất-bạo-động và nếu cần, bất hợp tác đối với chính-phủ Trần văn Hương; và yêu cầu Quốc-trưởng và Thượng Hội-đồng dùng uy quyền chấm dứt những hành-động phá hoại và đàn áp Phật-giáo của chính-phủ Trần văn Hương. Giáo-hội cũng gửi thư cho Đại-sứ Mỹ tại Saigon, tuyên-bố không thể chấp nhận một chính-phủ phản Cách-mạng như chính-phủ Trần văn Hương mà trong hành-động đã tỏ rõ sự tái-sinh của chế-độ độc-tài, kỳ thị của Nhu-Điện.

Cùng trong thời gian đó, Giáo-Hội đã cho thành lập một Ủy-ban lấy tên là "Ủy-Ban Bảo-Vệ Phật-Giáo" do Thượng-Tọa Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo làm Chủ-Tịch. Tại các cấp Giáo-Hội Tỉnh, Quận, Phường cũng thành lập những Ủy-Ban Bảo-Vệ Phật-Giáo để

dương đầu với những âm mưu thâm độc cố phá hoại và đàn áp Phật-Giáo.

Giáo-Hội kêu gọi toàn thể Phật-Giáo đồ hãy bình tĩnh và sáng suốt chỉ hành-động theo chỉ-thị của Giáo-Hội mà thôi, tránh mọi sự xáo-động và mọi xuyên tạc của kẻ phá hoại.

Đại-Lê Cầu-nguyện tại Huế

Chiều 14 tháng 12 năm 1964, lúc 15 giờ, quý Thượng-Tọa, Đại-đức Tăng Ni cùng các ban Chấp-hành toàn-thể các Đoàn Phật-tử tại Huế và Thừa-thiên đã mở cuộc họp tại chùa Diệu-đế để thảo luận về việc chính-phủ Trần-văn-Hương cố tâm phá hoại Phật-Giáo, và đã thành-lập Ủy-ban Bảo-vệ Phật-Giáo tại Thừa-thiên.

Đến 18 giờ cùng ngày, một buổi lễ cầu nguyện cho Dân-tộc và Đạo-pháp sớm thoát khỏi những họa nạn đau thương đã được tổ chức. Trên 15 ngàn Phật-tử và đồng-bào đã tham dự buổi lễ này, mặc dù, thời gian gấp rút không loãn báo kịp. Trước hết Thượng-tọa Phó Đại-diện Giáo-Hội Phật-Giáo Thống-nhất tại Thừa-thiên đọc Tuyên-ngôn của Giáo-Hội tỏ rõ về lập trường của Phật-giáo đối với sự vu-không, mạ-lị và chủ-trương phá-hoại Phật-giáo của chính-phủ Trần văn Hương. Tiếp đến, toàn-thể im lặng và kính cầu làm lễ cầu nguyện trong 20 phút. Sau đó, Ban Đại-diện phổ-biến các văn-thư của Giáo-Hội gửi cho Quốc-trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa, Thượng-Hội-đồng Quốc-Gia và Đại-Sứ Mỹ tại Sài-gòn, nói rõ về việc Phật-Giáo phải phát động phong trào tự vệ đối với Chính-phủ phản Cách-mạng Trần-văn-Hương.

500 Tăng Ni tuyệt thực tại Saigon

Theo đài phát thanh Úc-dại-lợi cho biết, cấp lãnh đạo Phật-giáo tuyên bố sẵn sàng mọi hy-sinh để chống lại chính-phủ phản Dân tộc Trần-văn-Hương. Hôm qua (16-12-64) có trên 500 Tăng Ni đã khởi sự tuyệt thực 24 giờ tại Việt-Nam Quốc-tự.

TIN THẾ GIỚI

Một thư viện Phật-giáo ở Gia-Nã-Đại

Ông Aikins ở Gia-Nã-Đại đã bỏ ra 10.000 đô-la để thành lập một thư viện Phật-giáo cho Đại-học-đường British Columbia. Ông đã nhờ hội Phật-giáo Luân-Đôn mua dùm cho một số sách về Phật-giáo và hội Phật-giáo Luân-Đôn đã cử ông phó quản-thủ thư viện của hội mua những sách chọn lựa.

Danh sách một ngàn cuốn đã được kê ra và ông phó quản-thủ thư viện đang đi tìm mua.

Văn học Phật-giáo tại Tây-Đức

Tại Cộng-Hòa Liên-Bang Tây-Đức hiện đang có sự bành trướng về văn học Phật-giáo căn cứ trên sự xuất bản và phát hành sách Phật-giáo mỗi ngày mỗi tăng. Sự kiện đó chứng tỏ người Đức rất chú ý đến triết-học Phật-giáo và sự cố gắng của họ nhằm học hỏi về Phật-giáo. Có hai cuốn sách mới xuất bản tại các hiệu sách Tây-Đức giúp cho người cư-sĩ hiểu ít nhiều về nội-diễn Phật-giáo. Nhà sách Suddeutscher ở Munich đã ấn hành cuốn « Đại-đạo và Tiểu-đạo » Tác-giả Reinhard Raffalt trong bài tựa đã gọi tác phẩm đó là « một cuộc hành trình đến xứ Phật » Tác-giả đã thành công trong việc hấp dẫn độc giả bằng những

tranh ảnh về thế-giới Phật-giáo mà khỏi nêu ra bài học về Phật-giáo. Cuốn sách đó tự nó đã tiêu biểu một cách linh động một tôn-giáo cũng sống động.

Cuốn sách thứ hai về Phật-giáo lại khác hẳn cuốn trên về nội dung, đây là cuốn « Những truyện Phật ở Ấn-Độ ngày xưa » do nhà sách Diederichs ở Dusseldorf xuất bản. Cuốn sách gồm có 70 truyện Phật-giáo và một số thi ca Phật-giáo chọn lọc được dịch từ tiếng Pali ra tiếng Đức do người vợ của một học-giả về Ấn-Độ có tiếng là ông H. Luders.

Các nhà sư Tây-Tạng tại Mỹ-quốc

Tại Tu-viện Phật-giáo Lạt-ma ở Mỹ-quốc có bốn vị sư Tây-Tạng đang tu học theo chương trình soạn thảo ra để bảo vệ truyền thống tinh thần và văn hóa của Tây-Tạng-xứ sở của họ — Bốn vị sư Lạt-ma đó đang ở tại New-Jersey, tên của họ là Tsangpa Lundup Soa, Tharise Kunga Gyurme, Khamloong Tulku và Sermay Tenzil Tinlay. Họ ở tại đó trong thời gian hai năm tiếp tục nghiên cứu tôn giáo và văn-hóa.

Các vị sư đó tuổi từ 14 đến 37 tuổi đã được Đức Đạt-Lai Lạt-ma chọn gửi sang du học ở Mỹ-quốc.

Tu-viện Phật-giáo nơi họ đang sống, đã được xây dựng năm 1958 nhờ sự cúng dường và đó cũng là một cái làng rộng rãi, có một ngôi chùa. Tu-viện này được dùng làm nơi thánh-dường cho 800 Phật tử sống trong vùng đó, mà đa số là thuộc giống Kalmuks con cháu của Gengis Khan.

Tổ-chức Văn-Hóa Tolstoy (Tolstoy Foundation) hiện đang bảo trợ sự huấn luyện Anh-ngữ cho các

nhà sư Tây-Tạng, đề sau này các vị đó về phụ trách lại Anh-ngữ tại Viện văn-hóa Tây-Tạng được thiết lập ở Ấn-độ.

Mục đích của Viện Văn-hóa Tây-Tạng này là phát triển và bảo tồn tôn giáo văn hóa Tây-Tạng đang bị tiêu diệt lần ở ngay xứ Tây Tạng.

Có tám vị sư Tây Tạng khác cũng đã được Đức Đạt-Lai Lạt Ma gửi đi học sinh-ngữ tại các nước Anh, Ý, Đức, Nhật để sau này giúp đỡ cho những Học-giả và Sinh-viên ngoại-quốc muốn đến Viện Văn-hóa Tây-Tạng để nghiên cứu.

Tổ-chức Văn-hóa Tolstoy là một cơ quan từ thiện đã được thành lập từ năm 1939 chuyên lo giúp đỡ cho những người tị nạn.

Tìm được những đền thờ Phật ở Trung-Hoa

Tại tỉnh Kansu miền Bắc Trung-Hoa Lục-dịa, người ta đã tìm được 61 cái động với 220 đền thờ Phật có những tượng Phật rất giá trị chạm bằng đá. Nhiều tượng Phật

đã được tạc ra cách đây 1.400 năm. Những động ấy đã chiếm một diện tích dài 110 thước và cao 14 thước. Tổng số các tượng đá 2.115 cái đã tìm ra được, và sau lưng các tượng đó, có những tranh vẽ trên tường đá.

Động xưa và lớn nhất đó được 15th20 bề cao, 20th bề rộng và 15th70 bề sâu. động này có lẽ đã được đào vào năm 509 sau Tây-lịch. Trước cửa động có chạm hai thần hộ-pháp không lồ kề từ đời Tống (khoảng năm 960 đến 1127 sau Tây-lịch)

Trên cửa động có 18 vị La-Hán cũng đã được chạm từ đời Tống. Có bảy tượng Phật bằng đá, mỗi tượng cao 7 thước 90, đứng ba bên cửa động và cạnh mỗi tượng Phật là 9 tượng Bồ-Tát mỗi cái cao 3 thước 90 ngoại trừ một vài động thuộc đời Vê, đa số các động đã được xây cất vào đời Tùy đời Đường.

Có 123 chữ khắc vào động nói về ý nghĩa các lời Phật dạy. Khi Phật-giáo được truyền bá vào miền Bắc Trung-hoa dưới đời Hán thì có nhiều động được xây cất vào thời đó.

ĐÃ DO LÁ BỐI PHÁT HÀNH

Tình Người

Chuyện của một chú tiểu do chính chú tiểu viết

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

Tập khảo luận về những vấn đề then chốt của đạo Phật và dân tộc

Nhà in Liên-Hoa, 1 kiệt Từ-Giang, đường Lon-Son - HÉ

MUỐN TRÉ EM MAU MẬP,
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY
DỪNG
SỮA
BỘT



Guigoz



CÓ BÁN
ĐÂY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY